



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần Thaiholdings

Mã chứng khoán: THD

Địa chỉ trụ sở chính: Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3968 9898

Fax: (84-24) 3525 9898

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Mai Phương – Người được ủy quyền Công bố thông tin.

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Thaiholdings, Tầng 21, Tòa Thaiholdings Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3968 9898

Fax: (84-24) 3525 9898

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ.

Nội dung thông tin công bố (*):

- Ngày 24/05/2021, Công ty Cổ phần Thaiholdings Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty
- Thông tin này được đăng tải trên trang website của Công ty tại đường dẫn <http://www.thaiholdings.com.vn> – Mục Quan hệ cổ đông – Công bố thông tin vào ngày 24/05/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: PC, TCHC, CBTT.

Đỗ Mai Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS

-----000-----

Số: *01*/2021/NQ-ĐHDCĐ/THD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thaiholdings ngày 23/05/2021;

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021
- Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021;
- Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Điều 5. Thông qua Phương án chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021;
- Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021;
- Điều 7. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021;
- Điều 8. Thông qua Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021;



- Điều 9. Thông qua Tờ trình số 07/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Vụ kể từ ngày 23 tháng 05 năm 2021;
- Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Đình Hưng và ông Bùi Khương Duy kể từ ngày 23 thngs 05 năm 2021;
- Điều 12. Thông qua việc bổ nhiệm ông Bùi Lê Quang (SYLL kèm theo) giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 23 tháng 05 năm 2021
- Điều 13. Thông qua việc bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Định (SYLL kèm theo), ông Nguyễn Văn Dũng (SYLL kèm theo) và bà Trần Thị Thanh Giang (SYLL kèm theo) giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 23 tháng 05 năm 2021.
- Điều 14. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings.
- Điều 15. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Điều 16. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty.
- Điều 17. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết, bầu cử, thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- PC;
- Lưu: HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN THUYẾT



Số: **01** /2021/BB-DHĐCĐ/THD

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

Trụ sở chính: Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 010502998

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 05 năm 2021, tại Nhà hàng Hoa Sen 6, Khách sạn Kim Liên, số 5 - 7 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là "DHĐCĐ") của Công ty Cổ phần Thaiholdings đã tiến hành họp Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo hình thức họp trực tuyến.

Thành phần được mời tham dự Phiên họp DHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thaiholdings bao gồm toàn thể cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 22/04/2021 hoặc những cổ đông được ủy quyền. Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp theo các hình thức với số cổ phần và phiếu bầu tương ứng được ghi trong Phụ lục đính kèm của Biên bản họp này.

NỘI DUNG PHIÊN HỌP

I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ TIẾN HÀNH CÁC THỦ TỤC SAU

1. Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau
Cổ đông và những người đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền tham dự theo các hình thức: họp trực tuyến, gửi phiếu biểu quyết và tham dự trực tiếp là 25 cổ đông, đại diện 319.516.540 cổ phần tương 91,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm có
Ông: Nguyễn Văn Thuyết - Chủ tọa đại hội
Ông: Nguyễn Chí Kiên - Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Khoa - Thành viên
Ông: Phan Mạnh Hùng - Thành viên
Ông: Đặng Văn Thắng - Thành viên

Đại hội nhất trí 100% với thành phần Đoàn Chủ tịch bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

3. Đại hội thông qua Ban Thư ký đại hội, gồm có

Bà: Hoàng Thị Thanh Hương - Trưởng ban
Bà: Phạm Thu Hằng - Thành viên

Đại hội nhất trí 100% với thành phần Ban Thư ký bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

4. Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm có

Ông Cao Đức Anh - Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên

Đại hội nhất trí 100% với thành phần Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

5. Thông qua Chương trình Đại hội gồm

Đại hội nhất trí 100% với Chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông



6. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, thể lệ biểu quyết, bầu cử được ĐHCĐ nhất trí thông qua

Đại hội nhất trí 100% thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021, thể lệ biểu quyết, bầu cử

7. Ông: Nguyễn Văn Thuyết - Chủ tọa, phát biểu khai mạc đại hội.

II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ NGHE ĐOÀN CHỦ TỌA VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRÌNH BÀY CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Báo cáo số 01/2021/BC-HĐQT/THD của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của từng thành viên năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;
2. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Báo cáo số 02/2021/BCTGD-HĐQT/THD của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021;
3. Ông Phạm Quang Vinh trình bày Báo cáo số 03/2021/THD/BC-BKS của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2020 và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2020;
4. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT/THD thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
5. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021;
6. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021;
7. Ông Phạm Quang Vinh trình bày Tờ trình số 04/2021/TTr-BKS/THD ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021;
8. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021;
9. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo hình thức lựa chọn người lao động (ESOP);
10. Ông Phan Mạnh Hùng trình bày Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
11. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát;
12. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 09/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
13. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 10/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát;
14. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 11/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị;

15. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 12/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
16. Ông Nguyễn Chí Kiên trình bày Tờ trình số 13/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
17. Ông Phạm Quang Vinh trình bày Tờ trình số 14/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty;

III. THẢO LUẬN

Đại hội ghi nhận các ý kiến của cổ đông như sau:

1/ Cổ đông Nguyễn Thị Thanh Thủy hỏi về kế hoạch lợi nhuận năm 2021 đến từ những mảng nào; tiến độ thực hiện các dự án liên quan (11A Cát Linh, Phú Quốc và Kim Liên)

Ông Phan Mạnh Hùng đại diện đoàn Chủ tịch đã trả lời tại đại hội và cổ đông không có ý kiến gì thêm.

2/ Một Cổ đông khác có câu hỏi về việc phát hành cổ phiếu Esop cho CBCNV với mệnh giá chênh lệch so với giá thị trường hiện tại:

Ông Phan Mạnh Hùng đại diện đoàn Chủ tịch đã trả lời do số lượng phát hành thấp (chỉ chiếm 5% trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty) và cũng để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động Công ty. Tuy nhiên vấn đề biểu quyết do cổ đông quyết định.

3/ Một cổ đông có câu hỏi về mục đích và số tiền đầu tư vào 2 công ty hóa chất và định hướng kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Ông Phan Mạnh Hùng đại diện đoàn Chủ tịch đã trả lời tại đại hội Hội đồng quản trị đã không trình tại đại hội tờ trình về việc đầu tư này do một số thông tin liên quan đến việc bảo mật. Khi có thông tin chi tiết, Hội đồng quản trị sẽ thông báo sau.

IV. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông tham dự là 25 cổ đông sở hữu và đại diện cho 319.516.540 cổ phần tương ứng với 91,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Số cổ đông hợp lệ có mặt: 25 cổ đông, đại diện cho 319.516.540 cổ phần (tương ứng với 91,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Tổng số thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội: 07 Thẻ biểu quyết

Tổng số Thẻ biểu quyết gửi về Đại hội hợp lệ: 10 Thẻ biểu quyết

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết bằng hình thức trực tuyến theo đường dẫn: 08 cổ đông tương đương 08 thẻ biểu quyết

Số thẻ và cổ đông biểu quyết trực tuyến hợp lệ: 25 thẻ biểu quyết

Số thẻ và cổ đông biểu quyết trực tuyến không hợp lệ: 0 thẻ biểu quyết

1. Thông qua Báo cáo số 01/2021/BC-HĐQT/THD của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của từng thành viên năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

2. Thông qua Báo cáo số 02/2021/BCTGD-HĐQT/THD của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 và thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

3. Thông qua Báo cáo số 03/2021/THD/BC-BKS của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2020 và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2020 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thaiholdings với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

5. Thông qua Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

6. Thông qua Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

7. Thông qua Tờ trình số 04/2021/TTr-BKS/THD ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

8. Thông qua Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021 với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 223.076.423 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 223.076.423 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

(Đã tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết)

- Kết quả: Thông qua

9. Thông qua Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo hình thức lựa chọn người lao động (ESOP) với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 277.360.103 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 101.602 phiếu, chiếm 0,032% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 277.258.501 phiếu, chiếm 99,968% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

(Đã tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết)

- Kết quả: Không thông qua

10. Thông qua Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

11. Thông qua Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Kết quả: Thông qua

12. Thông qua Tờ trình số 09/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

13. Thông qua Tờ trình số 10/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

Kết quả bầu bổ sung 01 Thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 :

Bầu Ông: Bùi Lê Quang làm Thành viên BKS với số phiếu bầu cụ thể như sau:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 319.516.540 phiếu
- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tổng số phiếu bầu: 319.516.540 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp
- Kết quả: Trúng cử

14. Thông qua Tờ trình số 11/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 319.516.540 phiếu
- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu

Kết quả bầu bổ sung 03 Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2019-2024:

Bầu Ông: Vũ Ngọc Định làm Thành viên HĐQT với số phiếu bầu 106.505.514 phiếu. Kết quả: Trúng cử

Bầu Ông: Nguyễn Văn Dũng làm Thành viên HĐQT với số phiếu bầu 106.505.513 phiếu. Kết quả: Trúng cử

Bầu Bà: Trần Thị Thanh Giang làm Thành viên HĐQT với số phiếu bầu 106.505.513 phiếu. Kết quả: Trúng cử

15. Thông qua Tờ trình số 12/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

16. Thông qua Tờ trình số 13/2021/THD/TTr-HĐQT ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

17. Thông qua Tờ trình số 14/2021/THD/TTr-HDQT ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty với số phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 319.516.540 phiếu biểu quyết
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết
- Tán thành: 319.516.540 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Kết quả: Thông qua

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

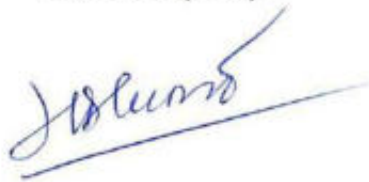
Bà Hoàng Thị Thanh Hương – Trưởng Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Thuyết tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thaiholdings đã được Đại hội thông qua vào hồi 12 h 30 phút ngày 23/05/2021.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Thị Thanh Hương



**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Thuyết





**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2021/BBTTCĐ-ĐHĐCĐ/THD

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

**BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 23/05/2021, tại Nhà hàng Hoa Sen 6, Khách sạn Kim Liên, số 5 - 7 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- 1- Bà: **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Trưởng ban
- 2- Bà: **Trịnh Thị Hoài Phương** - Thành viên.

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ("**Đại hội**") Công ty Cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**") như sau:

- 100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty theo Danh sách chốt cổ đông ngày 22/04/2021.
- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là: 25 người trong đó:
 - Số cổ đông tham dự trực tiếp: 07 cổ đông
 - Số cổ đông gửi phiếu biểu quyết về đại hội: 10 cổ đông
 - Số cổ đông tham gia bằng hình thức trực tuyến: 08 cổ đông
- Các cổ đông tham dự đại diện cho: 319.516.540 cổ phần được quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 91,29% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty là hợp lệ.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội.

T.M BAN THẨM TRA

Trưởng ban

NGUYỄN THỊ THANH HÀ

CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

(Cập nhật ngày 20/05/2021)

Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30, ngày 23 tháng 5 năm 2021

Địa điểm: Tầng 3, Nhà hàng Hoa Sen 6, Khách sạn Kim Liên, số 5 -7 Đào Duy Anh, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình	CHU TRỊ
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
08h00 - 08h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông	Ban Tổ chức và Ban Thẩm tra Tư cách Cổ đông
08h30 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự	Ban Tổ chức
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông
	Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban Tổ chức
	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa
	Giới thiệu và thông qua Chương trình Đại hội	Chủ tọa
II	TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH	
9h20 – 10h15	<p>Trình bày các Báo cáo và tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo số 01/2021/BC-HĐQT/THD của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của từng thành viên năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021; Báo cáo số 02/2021/BCTGD-HĐQT/THD của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 và thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 Báo cáo số 03/2021/THD/BC-BKS của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2020 và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2020; Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT/THD thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thaiholdings; Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021; Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021; Tờ trình số 04/2021/TTr-BKS/THD ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021; Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021; Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu cho cán 	<p>Chủ tọa; TGD; CT.HĐQT; Trưởng Ban Kiểm soát.</p>

	<p>bộ công nhân viên theo hình thức lựa chọn người lao động (ESOP);</p> <p>10. Tờ trình số 07/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;</p> <p>11. Tờ trình số 08/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>12. Tờ trình số 09/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>13. Tờ trình số 10/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>14. Tờ trình số 11/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>15. Tờ trình số 12/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;</p> <p>16. Tờ trình số 13/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;</p> <p>17. Tờ trình số 14/2021/TTr-HDQT/THD ngày 23/05/2021 của Ban Kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty;</p> <p>18. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;</p>	
III	HỎI ĐÁP/THẢO LUẬN TỜ TRÌNH	Toàn thể Đại hội
10h15 - 10h25	Hỏi đáp	
IV	HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT & BẦU CỬ	Ban Kiểm phiếu
1	Hướng dẫn việc biểu quyết, bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS.	
2	Tiến hành Biểu quyết & Bầu cử.	Cổ đông & Ban Kiểm phiếu
10h25 – 10h40	Biểu quyết thông qua các vấn đề	
V	GIẢI LAO	Toàn thể Đại hội
10h40 - 11h00	Giải lao	
VI	KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU	Ban Kiểm phiếu
11h00 - 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử	
VII	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	Chủ tọa
11h20 - 11h35	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
11h35-11h45	Chúc mừng thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung Tuyên bố bế mạc Đại hội.	

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN THUYẾT

Số: *01*/BC-HĐQT/THD

Hà Nội, ngày *23* tháng *05* năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

**Kính thưa: ĐOÀN CHỦ TỊCH,
QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty Cổ phần Thaiholdings (“Công ty”) gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thuyết : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông Nguyễn Chí Kiên : Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Vũ Đình Hưng : Thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Bùi Khương Duy: Thành viên Hội đồng quản trị;
5. Ông Nguyễn Văn Khoa : Thành viên Hội đồng quản trị.

Thay mặt HĐQT Công ty cổ phần Thaiholdings, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn toàn thể Quý vị Cổ đông đã dành thời gian tham dự buổi họp ĐHCĐ hôm nay.

Thay mặt HĐQT, tôi báo cáo với các cổ đông về công tác quản trị và điều hành Công ty cổ phần Thaiholdings trong năm 2020 và định hướng hoạt động, nhiệm vụ của HĐQT năm 2021 với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TY TRONG NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty với những nội dung cơ bản:

1. Định hướng của HĐQT công ty năm 2020:

Trong năm 2020, HĐQT công ty đã tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thaiholdings theo định hướng:

- a) Chỉ đạo hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức của Công ty. Đảm bảo đời sống việc làm của người lao động và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các cổ đông, đưa ra chiến lược kinh doanh đúng đắn nhằm ứng phó với những biến động của thị trường trước bối cảnh dịch bệnh kéo dài, đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.
- b) Phát triển và đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động kinh doanh và đổi mới sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Năm 2020, Công ty đã mua 81.6% Công ty CP – Tập đoàn Thaicorp, 88% Công ty TNHH Đầu tư THD Hà Nam, Thành lập Công ty TNHH MTV Hà Nam do Công ty Thaiholdings sở hữu 100%.



- c) Ban hành các quy chế, quy định về tổ chức hoạt động của các phòng ban, quy trình, thủ tục quản lý tài sản, chỉ tiêu, hành chính,... trong Công ty nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty....
- d) Thành lập thêm một số ban như ban đầu tư, pháp chế,..., đồng thời sáp nhập một số các phòng ban để rút ngắn thủ tục hành chính, tăng hiệu quả kiểm soát đối với các mặt hoạt động của Công ty.
- e) Tăng cường công tác giám sát của HĐQT qua việc soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu.

HĐQT cùng với Ban Tổng giám đốc và lãnh đạo chủ chốt tìm các phương án phát triển kinh doanh tăng trưởng doanh thu, đồng thời đưa ra những cải cách trong việc tiết giảm chi phí để cải thiện biên lợi nhuận trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Công ty gặp khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

2. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2020

Năm 2020 việc thực hiện mua cổ phần và thành lập các Công ty con thành công, Công ty cổ phần Thaiholdings thực hiện việc hợp nhất báo cáo tài chính. Kết quả kinh doanh năm 2020 được tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
I	DOANH THU	760.462.629.245	3.067.104.292.775	303%
II	CHI PHÍ	700.358.644.381	1.750.439.987.853	150%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	60.103.984.864	1.276.576.017.781	2024%

Chi tiết mời Quý vị xem trong Báo cáo của TGD và BCTC đã được kiểm toán gửi kèm.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác cổ đông trong năm 2020.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở thực hiện vai trò, chức năng của HĐQT, năm 2020 HĐQT Công ty Cổ phần Thaiholdings sau khi kiện toàn bộ máy đã có những hoạt động chỉ đạo và giám sát đối với Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động và quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm hiệu quả. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong quan hệ với Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm rõ tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT cũng đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại bộ máy quản lý công ty phù hợp với mô hình hoạt động mới, HĐQT và tổ chức tại các phòng ban, ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt trong Ban Giám đốc để điều hành hoạt động công ty.

28	2311/2020/NQ-HĐQT	23/11/2020	Chốt danh sách cổ đông thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng	100%
29	0912/2020/NQ-HĐQT/THD	09/12/2020	Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100%
30	2312/2020/NQ-HĐQT/THD	23/12/2020	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Thaiholdings Hà Nam chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần thương mại Tplus Quốc Tế	100%
31	2812/2020/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Quyết định Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vũ Ngọc Định	100%

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Công ty, đảm bảo hoạt động chung của HĐQT.

HĐQT đã phân công từng thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực như sau:

TT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Ông Nguyễn Chí Kiên	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, Tổ chức Nhân sự của Tổng công ty. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.	Chuyên trách
2	Ông Vũ Đình Hưng	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty cổ phần Thaiholdings. Trực tiếp phụ trách điều hành các hoạt động của Công ty mẹ.	Chuyên trách
3	Ông Nguyễn Văn Thuyết	Tham gia các cuộc họp, tư vấn và hỗ trợ các hoạt động của Công ty.	Không chuyên trách
4	Ông Bùi Khương Duy	Giám sát và trực tiếp chỉ đạo các công việc liên quan đến pháp lý của Tập đoàn	Chuyên trách
5	Ông Nguyễn Văn Khoa	Giám sát và hỗ trợ các công việc liên quan đến việc phát triển các Dự án của Tập đoàn.	Chuyên trách

Các hoạt động nổi bật của Hội đồng quản trị như sau:

- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Thaiholdings tại sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Hoàn thành việc tăng vốn của Thaiholdings;

- Hoàn thành việc ký hợp đồng hợp tác (BCC) Dự án Tổ hợp công trình thương mại dịch vụ, khách sạn, văn phòng và căn hộ cho thuê tại số 5-7 Đào Duy Anh với Công ty cổ phần du lịch Kim Liên;
- Hoàn thành việc mua 81.6% cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn ThaiGroup, mua và thành lập hai Công ty con tại Hà Nam;
- Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – CN Thăng Long.

3. Công tác cổ đông

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông và đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020 là Chi nhánh Hà Thành - Công ty TNHH kiểm toán và định giá ATC . Báo cáo kiểm toán đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Việc công bố thông tin theo quy định đã được HĐQT đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Vốn góp của các cổ đông và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Đức Thụy	107.800.000.000	107.800.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	431.200.000.000	431.200.000.000
Cộng	539.000.000.000	539.000.000.000

Theo đó cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại thời điểm thay đổi sở hữu như sau

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT	18/04/2019	29/02/2020
2	Vũ Ngọc Định	Thành viên HĐQT	18/04/2019	29/02/2020
3	Nguyễn Chí Kiên	Chủ tịch HĐQT	29/02/2020	
4	Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	29/02/2020	
5	Nguyễn Văn Thuyết	Thành viên HĐQT	29/02/2020	
6	Nguyễn Thị Phương	Thành viên HĐQT	29/05/2020	15/08/2020
7	Bùi Xuân Thúc	Thành viên HĐQT	29/05/2020	29/02/020
8	Trương Anh Tú	Thành viên HĐQT	29/02/2020	15/08/2020
9	Bùi Khương Duy	Thành viên HĐQT	15/08/2020	
10	Nguyễn Văn Khoa	Thành viên HĐQT	15/08/2020	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Vụ	Trưởng ban kiểm soát	18/04/2019	
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	18/04/2019	
Bà Dư Thị Hải Yến	Thành viên	18/04/2019	

4. Công tác giám sát đối với ban Tổng giám đốc.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao cho ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và ban Tổng giám đốc công ty chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của điều lệ và các quy chế về quản trị công ty.

HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, cơ bản không để xảy ra sai phạm trong quản lý điều hành, hạn chế việc lãng phí, giảm thiểu các chi phí trong sản xuất kinh doanh và trong việc mua sắm, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất.

5. Công tác Ban kiểm soát.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 đã được tăng cường nhằm phát huy vai trò giám sát các hoạt động của công ty, kịp thời ngăn ngừa và khắc phục các điểm yếu, tạo điều kiện cho các hoạt động của công ty đi vào nề nếp. (Mời Quý vị xem thêm trong Báo cáo của BKS).

Thưa các Quý vị cổ đông!

Thưa toàn thể đại hội!

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số mục tiêu của HĐQT có đề ra nhưng chưa được thực hiện, HĐQT nhận thấy còn có những hạn chế cần được khắc phục, đó là:

- Trong năm 2020, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới hoạt động của nền kinh tế, cụ thể đại dịch Covid ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Việt Nam cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dẫn tới tình trạng khách hàng xin trả lại mặt bằng, xin giảm giá thuê; tình hình nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm bị ảnh hưởng; quá trình đàm phán, đầu tư tài chính thông qua việc mua bán, sáp nhập bị ngừng trệ.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

I. Mục tiêu, định hướng hoạt động năm 2021

Năm 2021, cùng với sự ổn định chính trị xã hội, kinh tế trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, tạo ra cho doanh nghiệp những thuận lợi và cơ hội phát triển mới nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, khó khăn. HĐQT phấn đấu vượt qua thử thách, khó khăn, tiếp tục phát triển ổn định, vững mạnh, an toàn, hiệu quả, định hướng của HĐQT cho Công ty năm 2021 theo các định hướng sau:

- a) Thực hiện thành công việc tăng vốn lên 6.950 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm 345 triệu cổ phiếu mã THD.
- b) Lựa chọn, ký hợp đồng trong việc huy động các nguồn vốn tại các ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác để phục vụ cho việc phát triển Dự án hoặc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh..
- c) Thực hiện cầm cố/bảo lãnh các giấy tờ có giá khác để thực hiện việc huy động vốn đảm bảo công tác kinh doanh có hiệu quả.
- d) Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A) đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn
- e) Thực hiện mời gọi và lựa chọn các nhà đầu tư, các đối tác chiến lược để triển khai, hợp tác cùng phát triển các Dự án và các công việc có liên quan đến việc thực hiện Dự án thành công theo kế hoạch.
- f) Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức của công ty theo phương án chuyên dịch hoạt động sản xuất kinh doanh về các công ty con, Công ty mẹ chỉ thực hiện việc đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản. Đảm bảo lợi ích hợp pháp chính đáng cho các cổ đông.
- g) Giao cho Ban Tổng giám đốc xây dựng định biên lao động và cơ cấu tổ chức. Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của công ty.
- h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, định hướng phát triển công ty. Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của công ty.
- i) Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng, tiết kiệm chi phí, áp dụng cơ chế khoán tại một số bộ phận có thu để đạt hiệu quả, đảm bảo các dịch vụ có thu trong toàn Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- j) Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, ban hành các định mức sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, quản lý dòng tiền và đầu tư để bảo toàn và phát triển vốn...
- k) Tiếp tục thành lập một số phòng ban, trung tâm để giảm thiểu thủ tục hành chính, tăng hiệu quả kiểm soát đối với các mặt hoạt động của công ty. Đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung và phát triển đội ngũ nhân sự, có chuyên môn, chất lượng nhằm thực hiện các mục tiêu trên.
- l) Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường, quảng cáo, tiếp thị, nâng cao chất lượng dịch vụ tinh thần thái độ phục vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng. Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách hoa hồng, khuyến mại để thu hút khách, ổn định và tăng doanh thu.
- m) Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Năm 2020, Công ty Cổ phần Thaiholdings đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, cấp phép trở thành Công ty Đại chúng. HĐQT đã chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc trong việc tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu theo đúng quy định pháp luật

Trong năm 2020, HĐQT tiến hành họp các cuộc họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các giải pháp kịp thời để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Tổng kết năm 2020, Hội đồng quản trị đã có 31 cuộc họp được thực hiện. HĐQT thực hiện đúng quy chế hoạt động, quy chế quản trị, điều lệ công ty. HĐQT thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành. Thông qua các phiên họp định kỳ, HĐQT quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền và kết quả của các cuộc họp như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	15/01/2020	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
2	14/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	20/02/2020	Thông qua việc ký kết Hợp đồng thuê văn phòng giữa Công ty CP Thaiholdings và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100%
3	01/2020/QĐ-THĐ	29/02/2020	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty	100%
4	02/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	29/02/2020	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật đối với ông Vũ Ngọc Định	100%
5	03/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	29/02/2020	Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật Công ty đối với ông Vũ Đình Hưng	100%
6	04/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	29/02/2020	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Phương	100%
7	05/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	29/02/2020	Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà	100%
8	06/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	29/02/2020	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Chí Kiên	100%
9	1103/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	11/03/2020	Hủy kết quả kiểm toán đối với BCTC kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC thực hiện và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019 thay thế	100%
10	06/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	17/03/2020	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020	100%
11	08/2020/QĐ- HĐQT/THĐ	14/05/2020	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2020	100%

12	09/2020/NQ-HĐQT/THD	15/05/2020	Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội	100%
13	15/2020/QĐ-HĐQT/THD	17/06/2020	Giảm giá tiền thuê văn phòng cho Ngân hàng TMCP Liên Việt	100%
14	12/2020/NQ-HĐQT/THD	22/06/2020	Thông qua Phương án mua cổ phần của Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup	100%
15	13/2020/QĐ-HĐQT/THD	24/06/2020	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100%
16	14/2020/QĐ-HĐQT/THD	30/06/2020	Thành lập Công ty con của Công ty Cổ phần Thaiholdings	100%
17	0607A/2020/NQ-HĐQT/THD	07/07/2020	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
18	0707/2020/NQ-HĐQT/THD	08/07/2020	Thông qua việc giao dịch với người có liên quan của Công ty	100%
19	0907/2020/NQ-HĐQT/THD	09/07/2020	Thông qua việc ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên	100%
20	1407/2020/NQ-HĐQT/THD	14/07/2020	Triệu tập họp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2020	100%
21	1607/2020/QĐ-HĐQT	17/07/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc đối với ông Phan Mạnh Hùng	100%
22	1308/2020/NQ-HĐQT/THD	13/08/2020	Mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển THD	100%
23	1708/2020/NQ-HĐQT/THD	17/08/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
24	2408/2020/NQ-HĐQT	24/08/2020	Thông qua kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ việc sử dụng vốn	100%
25	1910/2020/NQ-HĐQT/THD	19/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt	100%
26	2210/2020/NQ-HĐQT/THD	22/10/2020	Thông qua việc sử dụng vốn góp tại Công ty TNHH MTV Thaiholdings Hà Nam mua cổ phần Công ty Cổ phần thương mại Tplus Quốc tế	100%
27	1811/2020/NQ-HĐQT/THD	18/11/2020	NQ HĐQT Công ty Cổ phần Thaiholdings về việc vay vốn, mở L/C và sử dụng dịch vụ tại NH TMCP Sài Gòn Hà Nội – CN Thăng Long	100%

II. Nhiệm vụ chủ yếu năm 2021

Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	VNĐ	6.890.173.000.000
2	Thu nhập khác	VNĐ	2.244.288.022.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	VNĐ	1.400.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế/CP (VNĐ/1 cổ phiếu)	VNĐ	3.402

Đảm bảo nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

(Chi tiết mời Quý vị Cổ đông xem trong chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 tại báo cáo của TGD).

III. Giải pháp thực hiện

Nhiều dự báo khả năng kinh tế Việt Nam có thể đạt tăng trưởng tốt trong năm 2021. Tuy nhiên, trước rất nhiều khó khăn và thách thức cần có các biện pháp cấp bách mạnh mẽ gắn với các giải pháp vĩ mô, xuyên suốt và quyết liệt trong điều hành nhằm đạt được những chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

- Xây dựng kịch bản kinh doanh dự phòng nhằm mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, không bị gián đoạn trong mọi tình huống.
- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển hoạt động kinh doanh.
- Củng cố và nâng cao năng lực quản trị điều hành của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, cắt giảm các chi phí hoạt động để phù hợp với tình hình thực tế.
- Tập trung thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính cũng như hoàn thiện quy trình, quy chế, pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hài hòa, ổn định của các lĩnh vực kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, đầu tư để đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra.

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thưa toàn thể đại hội!

Trên đây là báo cáo của công ty Cổ phần Thaiholdings về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Ban lãnh đạo công ty cổ phần Cổ phần Thaiholdings hy vọng với sự ủng hộ và đồng thuận của ĐHCĐ, HĐQT và người lao động, công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Văn Thuyết



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và định hướng kinh doanh năm 2021

Kính thưa: ĐOÀN CHỦ TỊCH,
QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

Năm 2020 có nhiều doanh nghiệp trên thị trường phải ngừng hoạt động và giải thể. Các khó khăn trong sản xuất kinh doanh vẫn chưa được giải quyết triệt để và ngày càng tác động rõ hơn đến người dân và doanh nghiệp.

Với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp, trong năm 2020 ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty CP Thaiholdings đã không ngừng nỗ lực lao động và sản xuất kinh doanh, tìm các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, phát triển thị trường, duy trì và chống suy giảm doanh thu. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 (**theo phụ lục đính kèm**) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC-Chi nhánh Hà Thành (ATC) thể hiện như sau:

Trong năm 2020, trên cơ sở đánh giá của Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC-Chi nhánh Hà Thành (ATC): việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán, định mức của Nhà nước và thực hiện các quy định, điều lệ công ty phù hợp với điều lệ công ty và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Các chỉ số phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất sinh lời (Roa, Roe) của công ty cũng như các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, quay vòng vốn, hệ số nợ phải thu, phải trả,...đều ở mức an toàn, tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

Theo ý kiến của Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC-Chi nhánh Hà Thành (ATC) - đơn vị được lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2020 tại báo cáo Kiểm toán số: 21022501/BCKT/CN-HT/ATC ngày 03/03/2021: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, hợp lệ, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thaiholdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Thaiholdings, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty CP Thaiholdings tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ATC-Chi nhánh Hà Thành

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

**KÍNH THƯA ĐOÀN CHỦ TỊCH!
THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS!**

Thay mặt ban Tổng Giám đốc Công ty CP Thaiholdings, tôi xin chào mừng các Quý vị cổ đông và kính chúc buổi đại hội ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp.

Thay mặt ban Tổng Giám đốc (ban TGD), tôi xin báo cáo với các cổ đông công ty về tình hình, kết quả hoạt động của Công ty CP Thaiholdings trong năm 2020 và định hướng hoạt động kinh doanh của năm 2021 với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.

Trong năm 2020, nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn tiếp tục ghi nhận những khó khăn và thách thức mới. Trong nước, kinh tế tăng trưởng chậm lại, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thaiholdings cũng chịu ảnh hưởng và tác động theo quy luật thị trường.

Thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings, Ban Tổng Giám đốc tổng kết đánh giá quá trình thực hiện các hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chung

Trải qua gần 10 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần đa ngành nghề, mạnh cả về quy mô và chất lượng hoạt động. Với tiêu chí không ngừng nâng cao năng lực quản lý dự án đầu tư, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiên phong đón đầu xu hướng mới, Công ty cổ phần Thaiholdings mong muốn mang lại giá trị gia tăng cho đối tác và khách hàng, mang lại giá trị nghề nghiệp cho nhân viên, góp phần phát triển và mang lại giá trị có ích cho cộng đồng và xã hội.

Ngày 6/1/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng của CTCP ThaiHoldings. Ngày 19/6 công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán HNX (Mã CK: THD) tạo kênh huy động vốn và mang lại cơ hội cho các nhà đầu tư, đồng thời kể

thừa, phát huy kinh nghiệm nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành mới. Việc tham gia thị trường chứng khoán của THD, hướng tới duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường đầu tư tài chính, thị trường bất động sản, phát triển dịch vụ; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển của THD trong giai đoạn tới. Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2020 Công ty cổ phần Thaiholdings đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, xây dựng các chương trình hành động nhằm phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn và đạt được các kết quả dưới đây.

2. Thành tựu đạt được

Qua một năm công tác triển khai thực hiện các kế hoạch một cách đồng bộ cùng sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu không ngừng, đoàn kết nhất trí trong mọi kế hoạch nhiệm vụ được giao của tập thể cán bộ và người lao động trong Công ty. Công ty cổ phần Thaiholdings đã đạt được nhiều thành tích tiêu biểu như:

- Công ty cổ phần Thaiholdings chính thức niêm yết sàn HNX, đưa 53.900.000 cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán THD) vào giao dịch. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết cổ phiếu THD đạt 539 tỷ đồng, giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên là 19.500 đồng/cổ phiếu.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại thêm lĩnh vực mới là kinh doanh thực phẩm đông lạnh. Đây là lĩnh vực mang lại doanh thu chính cho Công ty trong năm 2020.
- Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần du lịch Kim Liên để cùng thực hiện Dự án Tổ hợp công trình thương mại dịch vụ, trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế, Khách sạn, Văn phòng và Căn hộ cao cấp tại địa điểm số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
- Thông qua việc tăng vốn lên 3.500 tỷ và hoàn thành việc bán Nhà máy Xi măng Thạnh Mỹ tại Quảng Nam: Công ty Cổ phần Thaiholdings được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho việc chào bán 296.100.000 cổ phiếu ra công chúng. Cuối năm 2020, Công ty cổ phần Thaiholdings đã có thông báo hoàn tất đợt chào bán thành công 296.100.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, qua đó tăng vốn từ 539 tỷ lên 3.500 tỷ đồng.

3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty năm 2020

Trong nửa đầu năm 2020, đại dịch Covid ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Việt Nam cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dẫn tới tình trạng khách hàng xin trả lại mặt bằng, xin giảm giá thuê; tình hình nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm bị ảnh hưởng; quá trình đàm phán, đầu tư tài chính thông qua việc mua bán, sáp nhập bị ngừng trệ.

Với những khó khăn chung của các doanh nghiệp năm 2020, Ban Tổng Giám Đốc và tập thể người lao động trong Công ty Cổ phần Thaiholdings đã nỗ lực lao động sản xuất kinh doanh, tìm giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, phát triển thị trường, duy trì và chống suy giảm doanh thu, lợi nhuận. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020.

1. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020:

1.1 Về kết quả kinh doanh (BCTC riêng lẻ)

KẾT QUẢ KINH DOANH	2019	2020	Đơn vị: VNĐ
			% Thay đổi
Doanh thu thuần	760,462,629,245	1,217,820,312,948	60.14%
Lợi nhuận gộp	83,381,063,369	92,387,692,163	10.80%
LN thuần từ HĐKD	60,208,446,244	50,071,076,462	-16.84%
LNST thu nhập DN	47,546,379,505	43,036,563,413	-9.49%

1.2 Về tình hình tài chính (BCTC riêng lẻ)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2019	2020	Đơn vị: VND
			% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	180,282,719,450	152,949,649,227	-13.8%
Tổng tài sản	850,500,503,845	4,251,427,489,787	399.9%
Nợ phải trả	246,307,090,995	3,604,197,513,524	1363.3%
Nợ ngắn hạn	194,528,304,504	3,330,757,545,514	1740.5%
Vốn chủ sở hữu	604,193,412,850	647,229,976,263	7.1%

2. Đánh giá tình hình hoạt động ở các lĩnh vực chính

1.1 Hoạt động kinh doanh thương mại

- Trong năm 2020, Công ty định hướng triển khai mảng kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc nhập khẩu. Sau gần 1 năm triển khai, mảng kinh doanh này đã đóng góp không nhỏ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể, doanh thu từ mảng kinh doanh này đạt 1.042,7 tỷ đồng.
- Trong năm 2020, trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Ban lãnh đạo công ty quyết định thu hẹp quy mô hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh VLXD chỉ đạt hơn 105,05 tỷ đồng.

1.2 Hoạt động đầu tư

(i) Đầu tư, kinh doanh bất động sản sau đầu tư

- Năm 2020 việc kinh doanh cho thuê BĐS gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân tác động, đặc biệt là tình hình dịch Covid 19 khiến tỷ lệ lấp đầy tòa nhà chưa đạt như kỳ vọng. Doanh thu từ hoạt động cho thuê BĐS chỉ đạt hơn 70,03 tỷ đồng.
- Bên cạnh việc kinh doanh cho thuê bất động sản duy trì ổn định, công ty mẹ đang thực hiện đầu tư thêm các dự án, cụ thể: Dự án 11 Cát Linh, Dự án Kim Liên, Dự án ENCLAVE Phú Quốc.

(ii) Mua bán sáp nhập dự án

- Cuối năm 2020, Công ty con hoàn thành việc bán Nhà máy Xi măng Thạnh Mỹ tại Quảng Nam với giá trị chuyển nhượng là 2.650 tỷ đồng. Thương vụ này mang về cho Thaiholdings hơn 1.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế khi hợp nhất BCTC.

(iii) Đầu tư tài chính/vốn

- Công ty đang đàm phán để đầu tư vào các công ty và dự án thuộc các lĩnh vực bất động sản, năng lượng sạch, chăn nuôi, thuộc hệ sinh thái Xuân Thành, Xuân Thiện, Cường Thịnh Thi,...

1.3 Công tác tài chính - kế toán

- Công tác xây dựng kế hoạch ngân sách đã đáp ứng được yêu cầu của HĐQT và ban Điều hành, đáp ứng được yêu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư.
- Phối hợp tốt với đơn vị kiểm toán trong việc phát hành BCTC trong năm.
- Công tác tài chính kế toán đã chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán, định mức của Nhà nước; thực hiện đúng đủ các quy định, điều lệ công ty và phù hợp với quy chế mà công ty đã ban hành và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
- Các chỉ số phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất sinh lời (Roa, Roe) của công ty cũng như các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, quay vòng vốn, hệ số nợ phải thu, phải trả,... đều ở mức an toàn, tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

3. Đánh giá công tác quan hệ cổ đông, phát triển thương hiệu, truyền thông

- Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được phản ánh chính xác, kịp thời trên kênh thông tin chính thống. Công ty luôn tuân thủ đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Góp phần giúp các cổ đông, đối tác, tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận thông tin phải công bố của CTCP Thaiholdings một cách cập nhật thông qua các kênh như: trang công bố thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; website Công ty; các phương tiện truyền thông đại chúng; các nền tảng truyền thông số,...
- Mối quan hệ giữa Công ty và các cơ quan thông tấn báo chí được duy trì, phát triển. Lãnh đạo Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi và trực tiếp tham gia đối thoại, cung cấp thông tin với cơ quan báo chí, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty cổ phần Thaiholdings luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông. Trong năm 2020, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh kết nối, trao đổi với các nhà đầu tư thông qua cả hai hình thức trực tiếp và gián tiếp trên nhiều kênh khác nhau.

4. Công tác quản lý:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý các công tác vận hành và hoạt động kinh doanh, Công ty đã và đang hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường nhân sự chất lượng cao đồng thời đưa ra các chiến lược phát triển đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cũng như phát triển các dự án nhằm hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

5. Kết quả kinh doanh hợp nhất (Theo số liệu BCTC hợp nhất đã được kiểm toán)

5.1 Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

KẾT QUẢ KINH DOANH	2019	2020	Đơn vị: VNĐ
			% Thay đổi
Doanh thu thuần	760,462,629,245	1,860,745,828,215	144.69%
Lợi nhuận gộp	83,381,063,369	170,175,178,001	104.09%
LN thuần từ HĐKD	60,208,446,244	141,980,609,925	135.82%
LNST thu nhập DN	47,546,379,505	1,093,492,966,248	2199.84%
LNST của CĐ cty mẹ	47,546,379,505	911,158,682,718	1816.4%

- Doanh thu năm 2020 đạt 1.860,7 tỷ đồng tăng 1.006,6 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng tăng 139%. Trong đó, mảng kinh doanh thực phẩm đông lạnh chiếm tỷ trọng chính, 57.26% trên tổng doanh thu.
- Doanh thu CTCP Thaiholdings theo báo cáo riêng lẻ đạt 1.217,8 tỷ đồng chiếm 67% trên tổng doanh thu.
- Doanh thu Công ty MTV Hà Nam năm 2020 đạt 97 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 5,33% trên tổng doanh thu.
- Doanh thu Công ty Đầu tư THD năm 2020 đạt 384,8 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 18,93% trên tổng doanh thu.
- Doanh thu Công ty CP – Tập đoàn Thaigroup đạt 161 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 8.66% trên tổng doanh thu
- Lợi nhuận khác đạt 1.134,9 tỷ đồng, tăng 1.135 tỷ đồng so với năm 2019. Khoản lợi nhuận bất thường này đến từ thương vụ chuyển nhượng Nhà máy Xi măng Thạnh Mỹ tại Quảng Nam.

Như vậy, qua BCTC hợp nhất năm 2020 với doanh thu đạt 1.860 tỷ đồng, tăng 144% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp tương ứng 176 tỷ đồng - tăng 112%. Lợi nhuận khác trong kỳ phát sinh 1.135 tỷ đồng. LNST của doanh nghiệp tăng lên 1.093 tỷ đồng, cùng kỳ năm 2019 chỉ đạt 47,5 tỷ đồng. Luỹ kế cả năm 2020, doanh thu và thu khác của Công ty đạt hơn 2.987 tỷ đồng, LNST tương ứng vào mức 1.162 tỷ đồng, lần lượt tăng cao gấp 4 lần và 24 lần năm trước. Con số đột biến thực tế nằm trong kế hoạch của Công ty, THD đã hạch toán việc hợp nhất kết quả kinh doanh của Thaicorp trước thời hạn 31/12/2020.

5.2 Về tình hình tài chính

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Đơn vị: VNĐ		
	2019	2020	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	180,282,719,450	3,064,287,873,146	1599.7%
Tổng tài sản	850,500,503,845	10,450,455,029,863	1128.7%
Nợ phải trả	246,307,090,995	8,105,480,257,534	3190.8%
Nợ ngắn hạn	194,528,304,504	5,329,268,666,759	2639.6%
Vốn chủ sở hữu	604,193,412,850	2,344,974,772,329	288.1%

- Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản THD cũng tăng vọt từ mức 850,5 tỷ đầu kỳ lên đạt gần 10.450,4 tỷ đồng. Trong đó, chiếm đa số có khoản phải thu ngắn hạn với hơn 2.802 tỷ đồng, tài sản cố định 1.064 tỷ và khoản chi trả trước dài hạn 3.449 tỷ cùng khoản lợi thế thương mại 2.128 tỷ đồng.
- Nợ phải trả năm 2020 đạt 8.105,4 tỷ đồng, tăng 3190.8% so với năm 2019. Trong đó nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn đạt 5.329,2 tỷ đồng. Chủ yếu tăng do khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 2.954 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu năm 2020 đạt 2.344,9 tỷ đồng tăng 288.1% so với năm 2019

Thưa các Quý vị cổ đông!

Thưa toàn thể đại hội!

Những ảnh hưởng của dịch bệnh ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh nửa đầu năm của doanh nghiệp. Tuy vậy, được sự quan tâm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo điều chỉnh các phương án kinh doanh, đảm bảo doanh thu ổn định không giảm so với năm 2019 và kế hoạch 2020, cũng như đảm bảo các quyền lợi nghĩa vụ với người lao động, về cơ bản tình hình Tài chính của công ty lành mạnh, không có công nợ xấu, nợ quá hạn.

Những khó khăn trong năm 2020 vẫn là những thách thức của năm 2021 cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư Tài chính, bất động sản, thực phẩm, khách sạn nghỉ dưỡng, Nhà hàng, dịch vụ cho thuê Văn phòng và du lịch.... Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, công ty đề ra phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp để quản lý, điều hành SXKD như những nội dung sau.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Tiếp nối những kết quả đạt được năm 2020, Thaiholdings bước vào năm kế hoạch 2021 với quyết tâm vượt mọi khó khăn để tiếp tục ổn định, phát triển, vươn tới những thành công mới, nâng cao hiệu quả, giá trị thương hiệu, tăng cường năng lực cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho người lao động và làm tốt trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng.

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- a) Xây dựng THAIHOLDINGS trở thành một tập đoàn có quy mô lớn mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- b) Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của THAIHOLDINGS. Xây dựng Công ty lớn mạnh trong các lĩnh vực: Kinh doanh thực phẩm đông lạnh; Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng; Xây dựng ; Khai thác đá, vận chuyển, bốc xúc ; và Đầu tư tài chính;
- c) Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn. Phát triển công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và tăng doanh thu cho công ty;
- d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con/công ty liên doanh liên kết trên cơ sở cơ cấu lại các doanh nghiệp theo hướng tập trung nguồn lực và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính. Tập trung vào tăng doanh thu và đảm bảo lợi nhuận năm 2021 ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh doanh tại Thaiholdings về các công ty con để phát triển và tập trung quản lý kinh doanh bền vững;
- e) Trình HĐQT và xin ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện lựa chọn, ký hợp đồng trong việc huy động các nguồn vốn tại các ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác để phục vụ cho việc phát triển Dự án hoặc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- f) Trình HĐQT và xin ý kiến ĐHĐCĐ được thực hiện cầm cố/bảo lãnh các giấy tờ có giá khác để thực hiện việc huy động vốn đảm bảo công tác kinh doanh có hiệu quả;
- g) Trình HĐQT và xin ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A) đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.
- h) Trình HĐQT và xin ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện mời gọi và lựa chọn các nhà đầu tư, các đối tác chiến lược để triển khai, hợp tác cùng phát triển các Dự án và các công việc có liên quan đến việc thực hiện Dự án, đảm bảo tiến độ dự án theo kế hoạch đã đặt ra.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trên cơ sở thực trạng kết quả kinh doanh của năm 2020 và những khó khăn thách thức sẽ gặp phải của năm 2021. Nhận thức được bối cảnh sẽ còn gặp nhiều khó khăn, lãnh đạo các phòng ban đã phân tích kỹ tình hình để đưa ra kế hoạch kinh doanh phù hợp cho năm 2021. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty cũng như tình hình kinh tế của đất nước. Với những khó khăn và thách thức năm 2021 đã được dự báo, kế hoạch kinh doanh như trên là động lực để Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động cố gắng phấn đấu, chủ động tìm kiếm giải pháp để hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty.

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu (sau hợp nhất BCTC)

KẾT QUẢ KINH

DOANH	2020	2021	% Thay đổi
Doanh thu thuần	1,860,745,828,215	6,890,000,000,000	270
Lợi nhuận thuần từ HDKD	141,980,609,925	941,001,000,000	563
Lợi nhuận khác	1,134,595,407,856	814,818,000,000	-28
LNST thu nhập DN	1,093,492,966,248	1,400,000,000,000	28
EPS	16,905	3,402	

2. Các giải pháp kinh doanh

2.1 Kinh doanh thương mại

(i) Kinh doanh thực phẩm đông lạnh

- Công ty đang trong giai đoạn phát triển mảng kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc nhập khẩu với những sản phẩm gồm thịt bò, gà, lợn. Dự kiến sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhu cầu thực phẩm trong nước sẽ tăng mạnh do các hoạt động của người dân đều đã trở lại bình thường. Đây cũng là thời cơ tốt để đạt lợi nhuận cao khi nguồn cung thực phẩm trên thị trường đang rất hạn chế do các nước khác trên thế giới vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.
- Mục tiêu doanh số mảng thực phẩm năm 2021 dự kiến khoảng 1500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp kỳ vọng 100 tỷ đồng.

(ii) Kinh doanh vật liệu xây dựng – xi măng

- Kinh doanh vật liệu xây dựng: đầu năm 2020, sau khi đánh giá tiềm ẩn nhiều rủi ro từ thị trường, chịu ảnh hưởng lớn từ Dịch bệnh Covid-19, Công ty đã thu hẹp quy mô hoạt động lĩnh vực này.
- Tuy nhiên, nhận thấy dịch bệnh phần nào đã được kiểm soát, nền kinh tế sôi động trở lại, dựa trên lượng khách hàng hiện hữu sẵn có và nhu cầu phát triển trong lĩnh vực giao thông, xây dựng và dân dụng (nhu cầu về xi măng và thạch cao), Công ty đặt ra mục tiêu doanh số tiêu thụ năm 2021 cho mảng kinh doanh vật liệu xây dựng là 1900 tỷ đồng, đạt bình quân hàng tháng xấp xỉ 160 tỷ đồng/tháng.

(iii) Kinh doanh vỏ bao bì, than đá, thạch cao

- Theo tính toán của Bộ Xây dựng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ xi măng hàng năm tăng trưởng từ 6-8%, kéo theo đó là nhu cầu về bao bì, than đá, thạch cao. Với lợi thế từ hệ sinh thái Xuân Thành, Ban lãnh đạo công ty đặt ra mục tiêu năm 2021 cho mảng tiêu thụ bao bì xi măng ~ 210 tỷ đồng. Công ty TNHH MTV Thaiholdings Hà Nam là đơn vị phụ trách các hoạt động kinh doanh vỏ bao bì xi măng
- Với địa bàn hoạt động chính tại Ninh Bình và Hà Nam, công ty đóng vai trò trung gian mua vật liệu từ nhà cung cấp và phân phối lại cho khách hàng là các công ty thương mại khác hoặc nhà thầu xây dựng và thu về lợi nhuận chênh lệch đầu vào đầu ra. Đơn vị phụ trách kinh doanh than đá và thạch cao là Công ty TNHH MTV Thaiholdings Hà Nam. Doanh thu dự kiến năm 2021 đạt : 280 tỷ đồng

2.2 Hoạt động khai thác đá, vận chuyển, bốc xúc: 130 tỷ

- Công ty TNHH MTV Thaiholdings Hà Nam phụ trách hoạt động khai thác đá, vận chuyển, bốc xúc, chủ yếu phục vụ cung cấp nguyên vật liệu cho Nhà máy xi măng Hà Nam.

Năm 2021 dự kiến duy trì các hoạt động khai thác, vận chuyển cho nhà máy đồng thời nghiên cứu mở rộng cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà máy lân cận.

- Doanh thu khai thác đá, bốc xúc, vận chuyển năm 2021 dự kiến đạt: 130 tỷ đồng.

2.3 Hoạt động xây lắp

- Công ty TNHH đầu tư và phát triển THD phụ trách các hoạt động xây lắp, tập trung vào dự án chính là: đầu tư xây dựng dây chuyền 3 nhà máy xi măng xuân thành, công suất 4,5 triệu tấn xi măng/năm. Đồng thời mở rộng thi công các dự án xây lắp khác. Doanh thu dự kiến năm 2021 đạt 420 tỷ đồng.
- Tăng năng lực cạnh tranh trong xây lắp, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành để nâng cao hiệu quả hoạt động
- Công tác tổ chức thi công trên các công trường được tổ chức tốt, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và chất lượng
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tại các công trình/dự án phải được quan tâm đúng mực. Tổ chức tốt cho đời sống người công nhân trên công trường

2.4 Hoạt động đầu tư

(i) Đầu tư, kinh doanh bất động sản sau đầu tư:

- Xem xét, thông qua và ký kết các Hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn, có thu tiền trước nhiều năm tại tòa nhà THD số 210 Trần Quang Khải, Hà Nội để sử dụng dòng tiền có hiệu quả. Xúc tiến làm việc với các đối tác mới để chốt hợp đồng trong Quý 1/2021 với các khách hàng tiềm năng.
- Phần đầu đến cuối năm 2021, tỷ lệ lấp đầy của tòa nhà Thaiholdings đạt khoảng 90%, mang về doanh thu khoảng 200 tỷ đồng, lợi nhuận gộp ước đạt 25 tỷ đồng

(ii) Mua bán/sáp nhập dự án:

- Chuyển nhượng dự án nhà máy xi măng Minh Tâm Bình Phước, giá bán dự kiến 650-900 tỷ đồng, đem về cho Công ty lợi nhuận bất thường tối thiểu 500 tỷ đồng.
- Chuyển nhượng dự án sản xuất phân bón DAP số 3 Tỉnh Lào Cai, giá chuyển nhượng khoảng 400 tỷ đồng, đem về cho Công ty lợi nhuận bất thường tối thiểu 350 tỷ đồng.
- Trong năm 2021, Thaiholdings xây dựng kế hoạch M&A tại một số các công ty, qua đó sẽ giành quyền kiểm soát doanh nghiệp thông qua hình thức sáp nhập hay mua lại 1 phần (số cổ phần) hoặc vốn tại công ty trong các: Tập đoàn Cường Thịnh Thi, Tập đoàn Xuân Thành, Tập đoàn Xuân Thiện. Thông qua các thương vụ M&A, Thaiholdings không chỉ đơn thuần sở hữu cổ phần, mà nhằm mục đích tham gia và quyết định các vấn đề quan trọng, tác động đến hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị của hệ sinh thái các doanh nghiệp. Qua đó, giúp doanh nghiệp mở rộng thị phần, tăng hiệu quả kinh doanh, cơ cấu lại số lượng nhân lực hợp lý hơn, cắt giảm chi phí phát sinh không cần thiết, tận dụng công nghệ được chuyển giao,...

(iii) Đầu tư vốn/tài chính:

- Thực hiện thoái vốn đối với các đơn vị, Công ty liên kết không thuộc ngành nghề kinh doanh chính theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt, tiếp tục thu gọn danh mục đầu tư tài chính của công ty.
- Bán 50% số lượng cổ phần của Công ty cổ phần Tôn Đản Hà Nội, giá trị chuyển nhượng ước tính 1.800 tỷ, lợi nhuận bất thường thu được khoảng 1.005 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư thêm vốn tại các Công ty con nòng cốt với nhu cầu vốn 1000 tỷ đồng hoàn thành vào cuối năm 2021.

- Thực hiện niêm yết một số công ty con, công ty liên kết có thương hiệu của Thaiholdings.
- Đến cuối năm 2021, hoàn thành tăng vốn điều lệ Công ty mẹ lên khoảng 7.000 tỷ đồng.
- Tăng cường công tác quản trị và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty từ công tác lập, phê duyệt, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch, thông qua công tác rà soát định kỳ, kiểm tra đột xuất và thông qua người đại diện của Công ty tại các đơn vị, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và lợi ích của Công ty.

3. Công tác tài chính – kế toán

Tiếp tục giữ vững sự ổn định, sử dụng linh hoạt, đúng quy định các nguồn và kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư. Lập kế hoạch sử dụng vốn từ công tác tái cấu trúc để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư một cách hiệu quả nhất

4. Giải pháp tổ chức thực hiện, quản lý, vận hành

4.1 Thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tiếp tục đảm bảo duy trì việc làm, sử dụng tối ưu lực lượng lao động hiện có, đồng thời bổ sung, tăng cường thêm nguồn lao động có chất lượng cao phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược tăng trưởng, phát triển;
- Tạo ra một môi trường hấp dẫn có cơ chế lương thưởng hợp lý, hỗ trợ nhân viên và lãnh đạo phát triển các kỹ năng nghiệp vụ và kỹ thuật vận hành cần thiết, sắp xếp nhân sự vào công việc và vai trò phù hợp, xây dựng văn hóa làm việc nhấn mạnh tới hiệu quả.

4.2 Công tác hoàn thiện tổ chức bộ máy và mô hình phát triển của công ty :

- Sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, định biên lại lao động, cơ cấu tổ chức, tăng năng suất lao động, duy trì sự ổn định, giảm chi phí. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn,... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, gây dựng hình ảnh Thaiholdings năng động, chuyên nghiệp.
- Giảm bớt đầu mối, tập trung chuyên môn hóa cao nhằm tránh cạnh tranh nội bộ và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; ứng dụng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ Việt Nam và quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại số cán bộ hiện có kết hợp với thi tuyển để tạo nguồn cán bộ trẻ, khỏe, có năng lực đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo trong công ty.
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến chính sách tiếp thị, khai thác và mở rộng thị trường. Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát nội bộ: soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

III.KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DỰ ÁN VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2021, ngoài các dự án đang triển khai hiện tại, THD còn chủ động mở rộng quỹ đất và tập trung vào huy động vốn để triển khai dự án. Từ đó doanh thu, lợi nhuận dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh trong ngắn hạn

1. Danh mục các dự án dự kiến triển khai trong năm 2021:

Dự án	Vị trí	Diện tích (m2)	Tổng mức đầu tư dự kiến	Chi tiết
Dự Án Kim Liên	Số 5-7 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	34.936	12.000 tỷ	+ Hoàn thiện tổng mặt bằng và phương án kiến trúc + Hoàn thiện chủ trương đầu tư + Khởi công vào đầu quý 3
Dự Án Phú Quốc	Áp Bãi Thơm, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1.963.929,8	20.800 tỷ	+ Hoàn thiện tổng mặt bằng và phương án kiến trúc + Hoàn thiện chủ trương đầu tư + Đền bù, kiểm đếm. + Khởi công vào đầu quý 3
Dự án Cát Linh	Số 11A Cát Linh, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	2.505	1.000 tỷ	+ Khởi công vào quý 2/2021

THD với nền tảng tài chính tốt, các lô dự án ở vị trí đắc địa, giá đất tăng mạnh kèm nguồn cung đang khan hiếm. Dự kiến sang năm 2022 các dự án đã bắt đầu đưa vào khai thác, có dòng tiền. Hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và phù hợp với các Nhà đầu tư trung, dài hạn. Trong ngắn hạn, giá đất tăng cùng triển vọng lợi nhuận tốt cũng có thể giúp giao dịch của THD phát triển theo hướng tích cực.

1.1 Dự Án Tổ hợp công trình thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và Khách sạn căn hộ Kim Liên:

- Vị trí khu vực dự án: Số 5-7 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Tổng Diện tích khu đất là 34,936 m2 (trong đó có 3.993 m2 nằm trong chi giới đường đỏ làm đường giao thông công cộng của Thành phố)
- Mục tiêu: Dự án xây dựng đóng vai trò điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan khu vực, tạo dựng bộ mặt kiến trúc đô thị mới, hiện đại và giải quyết nhu cầu về không gian làm việc phù hợp với xu thế phát triển chung; khai thác tốt tiềm năng, hiệu quả quỹ đất, phù hợp với nhu cầu phát triển của Thành phố và định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050
- Hoàn thành thi công xây dựng đưa vào khai thác sử dụng: Tháng 01/2024



Dự án sẽ là nơi hội tụ, tạo điều kiện mời gọi, thu hút khách hàng cá nhân, tập đoàn, công ty trong và ngoài nước có nhu cầu thuê văn phòng, lưu trú, thương mại dịch vụ. Sự phát triển của dự án này đóng góp thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hà Nội.

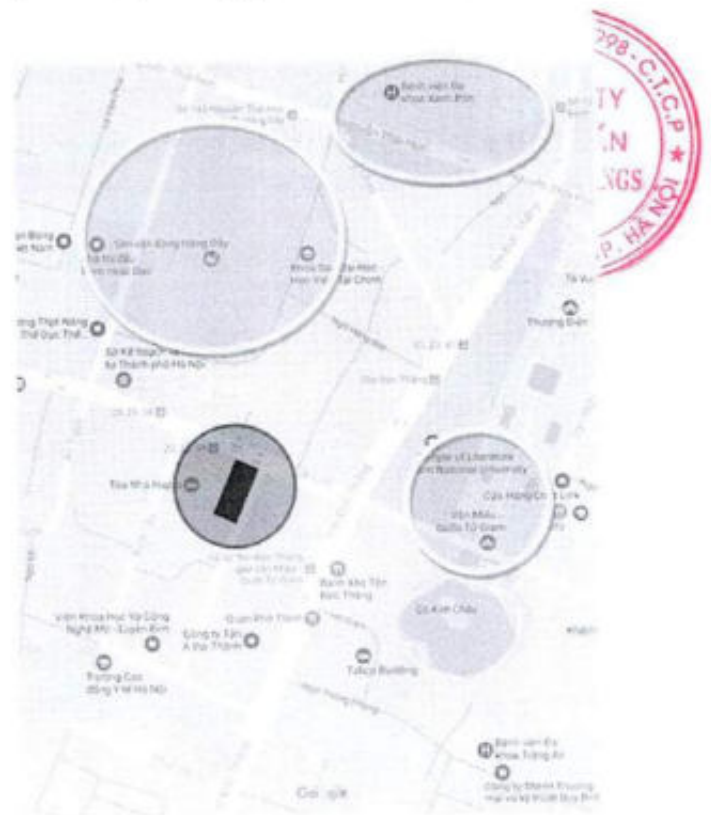
1.2 Dự Án Khu nghỉ dưỡng phức hợp ENCLAVE Phú Quốc.

- Vị trí khu vực dự án thuộc địa giới hành chính Ấp Bãi Thơm, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Phạm vi của dự án Khu nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc (Khu 1 và khu 3) thuộc xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, được xác định như sau:
 - Tổng diện tích dự án rộng **196,39ha** (Trong đó, Khu 1 có diện tích 26,72ha và Khu 3 có diện tích 169,67ha).
 - Mục tiêu: Đầu tư xây dựng khu phức hợp nghỉ dưỡng và căn hộ cao cấp với các hạng chính như: Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng, biệt thự ở, căn hộ cho thuê, khu vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, viện hải dương học và các khu phụ trợ,... Đáp ứng nhu cầu đầu tư và nhu cầu nghỉ dưỡng của nhân dân địa phương, cả nước cũng như du khách quốc tế và bảo vệ môi trường thiên nhiên.
 - Tiến độ thực hiện dự án (theo giấy chứng nhận đầu tư): Đến quý 3/2024 Hoàn thành



1.3 Dự Án Cát Linh

- Vị trí khu vực dự án: Số 11A, phố Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Tổng diện tích khu đất là 2.505 m² (trong đó diện tích thuộc phạm vi mở đường là 305,5m²).
- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng công trình để làm trụ sở văn phòng công ty, cho thuê văn phòng làm việc và cửa hàng giới thiệu sản phẩm Góp phần xây dựng một khu văn phòng hiện đại kết hợp với chức năng cửa hàng giới thiệu sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu thiết thực của người sử dụng, giải quyết một phần nhu cầu văn phòng cho các cá nhân và doanh nghiệp trong Thành phố và các vùng lân cận.
- Hoàn thành thi công xây dựng đưa vào khai thác sử dụng: Quý III/2022.



2. Giải pháp về nguồn vốn

2.1 Nhu cầu vốn cho các dự án trong năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khoản mục	Dự án Cát Linh	Dự án Kim Liên	Dự án Phú Quốc
1	Chi phí tiền đất, GPMB	351.6	1,653.2	1,664.2
2	Chi phí xây dựng, thiết bị	64.6	165.4	-
3	Chi phí QLDA	1.3	9.6	9.7
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	9.2	-	33.6
5	Chi phí khác	0.3	11.8	3.1
6	Dự phòng	4.3	20.7	27.3
7	Tổng nhu cầu vốn (chưa lãi vay)	431.3	1,860.7	1,737.8

2.2 Giải pháp thu xếp vốn

- Phối hợp với Ban QLDA để lập phương án phù hợp về tổng mức đầu tư cũng như tiến độ thi công/sử dụng vốn
- Đề xuất phương án vay vốn/phát hành trái phiếu tới một số TCTD và công ty chứng khoán đang là đối tác chiến lược như LPB, SHB, CTS, BVSC, SHS, BIDV,... Mục tiêu số tiền thu xếp vốn tối thiểu 80% tổng nhu cầu vốn.
- Thông qua kế hoạch của Ban Dự án, tổng mức vốn dự kiến cho 3 dự án là: 4.029,9 tỷ đồng, sẽ được giải ngân theo thời gian và tiến độ triển khai dự án đã được ban TGD và HĐQT công ty phê duyệt.

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là báo cáo của công ty Cổ phần Thaiholdings về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Ban lãnh đạo công ty cổ phần Cổ phần Thaiholdings hy vọng với sự ủng hộ và đồng thuận của ĐHCĐ, HĐQT và người lao động, công ty sẽ đạt các chỉ tiêu đã nêu.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHAN MẠNH HÙNG



CÔNG TY CP THAIHOLDINGS

CỔ PHẦN

Số 03/2021/BC-BKS/THD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THAIHOLDINGS NĂM 2020

Căn cứ :

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thaiholdings;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thaiholdings;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động và báo cáo tài chính 2020 do Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Thaiholdings lập tháng 02/2021;
- Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2020 được cung cấp bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC-Chi nhánh Hà Thành
- Căn cứ vào kết quả kiểm soát và thẩm định BCTC do Ban Kiểm Soát thực hiện ;

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Thaiholdings đã triển khai thực hiện việc kiểm tra soát xét hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020. Hoạt động của HĐQT và Ban TGD và các Cán bộ quản lý khác. Đưa ra một số kiến nghị với HĐQT và Ban TGD xem xét quyết định ;

PHẦN I


HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thaiholdings đã triển khai Công tác Kiểm soát năm 2020;

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020, đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 29/02/2020.

Triển khai Công tác kiểm soát năm 2020 ; Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát, giám sát theo nhóm chuyên môn hoạt động của Công ty, để sâu sát với tình hình thực tế hoạt động và phát huy hiệu quả công tác của Ban kiểm soát.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 'BKS':

- ✓ Thực hiện giám sát HĐQT và Ban TGD chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- ✓ Giám sát HĐQT, Ban TGD trong điều hành hoạt động và tài chính của Công ty; 

BAN KIỂM SOÁT ĐÁNH GIÁ :

Năm 2020 HĐQT đã đưa ra các chiến lược kinh doanh, Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện, được sự đồng thuận của cán bộ quản lý, cố gắng nhiệt tình của Cán bộ CNV nên Công ty trong năm 2020, tuy có bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã đạt được 911,15 tỷ chủ yếu lợi nhuận mang lại từ đầu tư tài chính, đầu tư vào các công ty con.

Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của đại hội đồng cổ đông, điều lệ công ty HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, trong năm 2020 không có hiện tượng vi phạm pháp luật và cũng không có khiếu nại của các Cổ đông.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2020

Kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua giao trong năm 2020 ; Công ty đã thực hiện như sau :

BÁO CÁO HỢP NHẤT THAIHOLDINGS

DVT: 1.000.000 VND

Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện 2019	Kế hoạch giao 2020	Thực hiện 2020	Tăng/giảm so 2019	SS TH 2020 so 2019 (%)	Tỷ lệ HT KH 2020
1. Doanh thu BH và CC DV	760,464	3,500,000	1,860,745	1,100,281	244.69%	87.63%
2. Doanh thu TC và DT khác	2		1,206,357	1,206,355		
2. Lợi nhuận trước thuế	60,103	450,000	1,276,576	1,216,473	2123.98%	283.68%
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	47,546	360,000	1,093,492	1,045,946	2299.86%	303.75%

Kết quả thực hiện như trên trong năm 2020 : Công ty chưa đạt chỉ tiêu Doanh thu theo kế hoạch đạt 87,63%, lợi nhuận trước thuế vượt trội kế hoạch 283,68%. Ban Kiểm soát thấy việc tổ chức thực hiện kế hoạch của HĐQT và Ban điều hành; mặc dù Đại dịch COVID – 19 đến, khó khăn nối tiếp khó khăn, nhưng đã cố gắng hết sức cùng chung tay xã hội chống đỡ với đại dịch, từ khó khăn đã vươn lên, tự tin đi đúng định hướng, kết hợp với tư duy đột phá, đã tổ chức thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020. Kết quả đạt được khá ấn tượng 1093,49 tỷ, đạt 303,75 % kế hoạch năm.

THỰC HIỆN KIỂM SOÁT VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

BKS đã soát xét Báo cáo tài chính của Ban TGD đã được kiểm toán và các vấn đề đã nêu trong thư quản lý . Báo cáo tài chính đã phản ánh khá trung thực, thể hiện tính công khai, minh bạch, hợp lý trên một số khía cạnh trọng yếu.

Thực hiện chế độ hạch toán kế toán theo quy định của Bộ tài chính ; phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính phù hợp với các quy định tại Thông tư 200 của Bộ tài chính;

SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN CỦA CÔNG TY 31/12/2020

DVT: 1.000.000 VND

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2020	Tăng/giảm so 31/12/2019
I/ TÀI SẢN	850,500	10,450,455	9,599,955
1/ Tài sản ngắn hạn	180,283	3,064,288	2,884,005
2/ Tài sản dài hạn	670,217	7,386,167	6,715,950
II/ NGUỒN VỐN	850,500	10,450,455	9,599,955
<i>1/ Vốn chủ sở hữu</i>	<i>604,193</i>	<i>2,344,975</i>	<i>1,740,782</i>
+ Vốn góp của chủ sở hữu	539,000	539,000	-
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	65,193	976,352	911,159
+ Lợi ích cổ đông không kiểm soát		829,623	829,623
<i>2/ Nợ phải trả</i>	<i>246,307</i>	<i>8,105,480</i>	<i>7,859,173</i>
+ Nợ ngắn hạn	194,528	5,329,268	5,134,740
+ Nợ dài hạn	51,779	2,776,212	2,724,433

Số liệu trên sổ kế toán: Tài sản, nguồn vốn luôn được đối chiếu thường xuyên, cập nhật lũy kế kịp thời, nên khi lập báo cáo tài chính năm 2020, ít có sự thay đổi với báo cáo kiểm toán đã soát xét.

Tài sản, Nguồn vốn trên Báo cáo tài chính của Ban TGD đã được kiểm toán cho thấy:

Tại thời điểm 31/12/2020 Nguồn vốn của Công ty 10.450,45 tỷ, tăng so 2019 số tiền vốn là 9.599,95 tỷ.

Nguyên nhân : + Tăng vốn chủ sở hữu 1.740 tỷ (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 911,15 tỷ, lợi ích cổ đông không kiểm soát 829,62 tỷ)

+ Tăng nợ phải trả 7.859,17 tỷ (do hợp nhất BCTC công ty con ; nên số nợ vay vốn Ngân hàng tăng 2.781,67 tỷ, nợ phải trả khách hàng 708,48 tỷ, nợ phải trả chuyển nhượng cổ phần 2.954 tỷ, nợ thuế 418,39 tỷ,..)

Do Công ty đang tổ chức thực hiện chương trình tăng vốn điều lệ kỳ cuối năm chưa hoàn thành, cho nên phát sinh công nợ phải trả lớn. Số vốn thu được đầu tư mua CP công ty cổ phần Tập đoàn Thaingroup để nắm giữ 81,6% vốn điều lệ.

Tương tự như nguồn vốn tài sản cũng tăng lên tương ứng 10.450,45 tỷ; khi hợp nhất Báo cáo tài chính của CTCP –Tập đoàn Thaingroup ;

Tài sản ngắn hạn tăng so 2019 : 2.884tỷ Trong đó Phải thu khách hàng khoản tiền thanh lý TSCĐ, chuyển nhượng dự án 798,26 tỷ, Phải thu một số cá nhân Chuyển nhượng cổ phần thùỵ điện Quảng Nam 649,95 tỷ.

Tài sản dài hạn tăng so 2019 là : 6.715,95 tỷ Trong đó TSCĐ tăng 1.065,8 tỷ, Chi phí trả trước dài hạn tăng 3.421,1 tỷ, lợi thế thương mại tăng 2.128 tỷ, Tài sản XDCB dở dang tăng 338,4 tỷ,..

Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng 1.793,18 tỷ các khách hàng nợ trong mối quan hệ đầu tư tài chính thanh lý chuyển nhượng tài sản thanh lý:

+ Công ty TNHH MTV xi măng Xuân Thành Quảng Nam 798,26 tỷ

Trong đó: Phải thu chuyển nhượng nhà máy xi măng Quảng nam 638,09 tỷ đến ngày 15/03/2021 đã thu hết số tiền phải thu trên.

Phải thu một số tài sản thanh lý và thuê hoạt động nhà máy trong thời gian làm thủ tục chuyển giao sở hữu nhà máy cho Công ty TNHH MTV xi măng Xuân thành Quảng nam 160,16 tỷ.

+ 7 khách hàng lớn tiếp theo số phải thu: 911,94 tỷ; quan hệ thanh toán trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ đến ngày 15/3/2021 đã thu 187,73 tỷ;

+ Một số khách hàng nhỏ khác 82,98 tỷ đến ngày 15/3/2021 đã thu 60,4 tỷ.

Các khoản phải thu trên trong hạn thanh toán, đánh giá có khả năng thu, chỉ có số nhỏ khó có khả năng thu: 5,08 tỷ Công ty đã trích dự phòng.

Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn: 78,82 tỷ đến ngày 15/3/2021 đã thu hết nợ cho vay.

Các khoản phải thu khác ngắn hạn 864,97 tỷ bao gồm các khoản trả trước thực hiện hợp đồng mua, bán cổ phiếu của nhà đầu tư 15/3/2021 đã thu 65 tỷ), các khoản ký cược đặt cọc, ký quỹ 124,73 tỷ (đến ngày 15/3/2021 đã thu 11,7 tỷ); nhà thầu thi công tòa nhà Thaiholdings 46,69 tỷ và một số các khoản phải thu khác trong mối quan hệ giao dịch thanh toán ngắn hạn, có khả năng thu, chỉ có một số khoản nhỏ 85 triệu khó thu, Công ty đã trích lập dự phòng.

► **Soát xét các khoản phải trả:** Đến thời điểm 31/12/2020 có một số nợ phải trả lớn như sau:

- Phải trả người bán ngắn hạn: 594,6 tỷ
- Người mua trả tiền trước: 113,8 tỷ
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 418,4 tỷ
- Phải trả ngắn hạn khác: 3 018,2 tỷ

Phải trả người bán ngắn hạn: 594,6 tỷ chủ yếu là các khoản phải trả trong khi thực hiện các hợp đồng mua bán kinh doanh thương mại trong thời hạn thanh toán, một số trong việc mua bán thiết bị đang trong thời gian hỗ trợ bảo hành, thi công xây dựng chưa quyết toán. Đến ngày 15/03/2021 công ty đã trả được 311,38 tỷ.

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: số còn phải nộp 418,4 tỷ; một số khoản nợ thuế lớn là Thuế GTGT 263,32 tỷ và thuế thu nhập doanh nghiệp 127,38 tỷ, ngoài ra còn phải nộp tiền thuê đất khách sạn Kim liên 19 tỷ. Đến 15/03 Công ty đã nộp 19 tỷ tiền thuê đất, nộp thuế GTGT 7,15 tỷ,...

Phải trả ngắn hạn khác 3 018,2 tỷ; các khoản phải trả này chủ yếu là phải trả 9 cá nhân chuyển nhượng cổ phần Thaingroup cho Thaiholdings 2 954 tỷ (đang trong thời gian làm các thủ tục chuyển nhượng cổ phần), đến ngày 20/ 01/2021 Công ty đã Thanh toán trả hết khoản phải trả này.

► **Soát xét các khoản nợ vay:** Thời điểm 31/12/2020 số tiền vay các Ngân hàng để thực hiện các dự án, đầu tư tài sản cố định và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh; Tổng dư nợ vay đến 31/12/2020: 3 162,2 tỷ

Nợ vay Dài hạn: 2 210,64 tỷ

Nợ vay dài hạn Ngân hàng SHB Hà nội chi nhánh Thăng Long: 1 886,45 tỷ

được nhận cổ tức, còn phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. Tuy nhiên 2 Công ty này đều có tài sản có giá trị lớn/lợi thế thương mại cao có khả năng mang lại lợi nhuận khá lớn trong tương lai.

Hợp nhất báo cáo tài chính của các Công ty con trên BCTC ThaiHoldings cuối năm 2020; sau khi hợp cộng ngoại trừ nội bộ

Đầu tư tài chính ngắn hạn: 74,5 tỷ tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng

Đầu tư tài chính dài hạn: 238,6 tỷ.

Đầu tư góp vốn vào 2 công ty: CTCP ThaiLand 19,43 tỷ và CT TNHH Thủy điện Quảng Nam 194,19 tỷ; Hai Công ty này làm ăn hiệu quả thấp, năm 2020 thua lỗ lên ko được chia cổ tức còn phải trích dự phòng đầu tư tài chính 5,83 tỷ.

Đầu tư vào công ty liên kết CTCP thương mại Tplus quốc tế: 30,83 tỷ nắm giữ 39% vốn điều lệ (Thaiholdings Hà nam nắm giữ 19,5%, CT TNHH đầu tư & Phát triển THD nắm giữ 19,5%).

▶ **Quản lý tài sản xây dựng cơ bản dở dang: 338,41 tỷ**

Công ty đang đầu tư xây dựng một số dự án; Cảng Ninh Phúc Ninh Bình: 206,87 tỷ, Dự án nhà máy Xi măng Minh Tâm 102,35 tỷ, Dự án Khu phức hợp Kim Liên 12,68 tỷ, Dự án nghi dưỡng cao cấp EnClave Phú Quốc: 13,93 tỷ,... Các dự án này đều là các dự án có tiềm năng, sẽ có khả năng thu lời khá lớn trong tương lai.

▶ **Quản lý và sử dụng Tài sản cố định:** TSCĐ của Công ty giá trị còn lại đến cuối năm 2020: 1.070,3 tỷ được quản lý sử dụng phục vụ cho SXKD của Công ty, trích khấu hao đúng chế độ quy định. Có một số TSCĐ đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng 424,43 tỷ.

TSCĐ nhà máy Xi măng Thạnh Mỹ Quảng Nam thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Thạnh mỹ, Công ty đã thanh lý nhượng bán trong năm, sau khi trừ giá trị còn lại, chi phí thanh lý, đã thu được lời lớn 841,5 tỷ, đây là khoản lãi lớn nhất mang lại cho Công ty trong năm 2020.

▶ **TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

Chi phí trả trước dài hạn: 3 449,73 tỷ;

Trong đó: *Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 2.009,76 tỷ*

Lô đất diện tích 3.509 m² tại 210 trần Quang Khải, 17 Tôn đản, thời hạn sử dụng đến 26/02/2059 đã được cấp Giấy CN QSD số CH570853 cấp ngày 25/05/2017.

Chi Lợi thế kinh doanh quyền thuê đất Của CTCP du lịch Kim liên: 1.478,78 tỷ

Lô đất 34.936 m², thời gian thuê 50 năm tính từ tháng 10/1993. Giá trị hợp lý lợi thế kinh doanh và quyền thuê đất được Công ty TNHH Kiểm toán CPA định giá số 106/2016/CT Việt nam-CPA giá trị 1.727,21 tỷ phân bổ dần các năm từ tháng 01/2016 theo thời gian còn lại được quyền thuê đất.

Chi phí thuê văn phòng Tại 2B – Lê Phụng hiếu: 20,03 tỷ; theo hợp đồng hợp tác đầu tư có hiệu lực vô thời hạn từ tháng 09/2014. Công ty thực hiện phân bổ dần trong 20 năm.

Lợi thế thương mại: 2 128,6 tỷ

Trong năm tăng do Hợp nhất ThaiGroup 2.035,16 tỷ, CTCP Kim liên 102,77 tỷ, và đã phân bổ trong kỳ 9,32 tỷ;

Lợi thế thương mại trên Thaiholdings nhận được khi mua 81.6% cổ phần Thaingroup.:

TỶ SUẤT SINH LỜI

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2020
LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	8.84%	36,13%
LN sau thuế/Tổng Tài sản (ROA)	2.47%	10,46%
LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	3.47%	46,63%

Năm 2020, các doanh nghiệp trong nước đều bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tình hình tài chính các Công ty đều khó khăn, doanh thu bán hàng và cung cấp các dịch vụ đều giảm so 2019. Công ty cổ phần Thaiholdings đã xây dựng chuyển hướng sang lĩnh vực đầu tư mới, đồng thời cơ cấu lại danh mục tài sản, nên tỷ suất sinh lời của một số chỉ tiêu tài chính như trên đều tăng so với 2019, thể hiện số liệu cụ thể như bảng tính trên.

► Kết quả giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty:

Trong năm 2020 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông về tình hình hoạt động cũng như công tác quản trị điều hành Công ty của HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát luôn sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến của các Cổ đông tham gia đóng góp ý kiến/chất vấn và cung cấp thông tin theo đúng chế độ.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ BAN KIỂM SOÁT KHUYẾN NGHỊ:

► Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban TGD phụ trách từng mảng nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ hoặc các dự án để chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả, giao quyền hạn và trách nhiệm trong việc chỉ đạo điều hành, đánh giá được kết quả công việc qua hiệu quả vốn đầu tư và đảm bảo an toàn vốn cho Công ty.

Quan tâm bổ sung đủ nhân lực, ổn định cho Ban kiểm soát nội bộ để làm việc thường xuyên đạt kết quả.

► Qua số liệu trên báo cáo tài chính 2020 ;

+ Các khoản phải thu phải trả số dư cuối năm quá lớn ; Ban Kiểm soát lưu ý Ban điều hành chỉ đạo Ban Tài chính kế toán và Kế toán trưởng ;

- Cân đối nguồn vốn hiện có để đầu tư tài chính, tổ chức hạch toán kịp thời, để đảm bảo đúng chế độ tài chính quy định. Tránh tình trạng Vốn chủ sở hữu nhỏ, đi đầu tư tài chính vượt quá vốn chủ sở hữu nhiều lần trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ ; Vốn CSH 647,2 tỷ, đầu tư tài chính dài hạn 3.746,6 tỷ
- Thường xuyên đối chiếu công nợ thu hồi công nợ phải thu. Thanh toán theo cam kết các khoản phải trả cho khách hàng, phải nộp cho ngân sách nhà nước đúng thời hạn.

+ HĐQT và Ban TGD xem xét việc Công ty mẹ Thaiholdings nhận thuê tài sản của Tôn dân rồi đi cho thuê lại ; Trên Báo cáo tài chính 31/12/2020 CTCP – Tập đoàn ThaiGroup là công ty con của Thaiholdings, mà Tôn dân lại là công ty con của CTCP- Tập đoàn ThaiGoup. Nên xem xét lại sử lý đầu 2021 cho phù hợp với chế độ tài chính quy định.

+ Trên báo cáo tài chính Công ty mẹ ; trong năm 2020 Thaiholdings đầu tư tài chính vào Tôn dân 284 tỷ chiếm 19,5 % vốn điều lệ, năm 2020 Tôn dân tiếp tục lỗ 235 tỷ, khoản đầu tư tài chính vào Tôn dân ThaiGroup phải trích dự phòng giảm giá trị đầu tư : 45,97 tỷ.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2021 cụ thể như sau:

Thực hiện công tác kiểm soát định kỳ, thường xuyên hay đột xuất theo yêu cầu, bám sát các định hướng chỉ tiêu của đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

Thực hiện giám sát HDQT, Ban TGD tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ 2021;

1/ Thực hiện giám sát HDQT và Ban TGD trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021

2/ Thực hiện công tác giám sát thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị tài chính.. số liệu trong báo cáo luôn phải đảm bảo chuẩn xác, minh bạch. Đảm bảo quyền lợi, an toàn vốn cho các Cổ đông.

3/ Chủ động học tập nâng cao nghiệp vụ kiểm tra giám sát để luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4/ Thực hiện tốt hơn nữa công tác kiểm tra giám sát hiệu quả đầu tư vốn các dự án; Các Hợp đồng kinh doanh, dịch vụ đảm bảo an toàn hiệu quả vốn đầu tư..

5/ Làm việc thường xuyên với các Ban Kiểm soát nội bộ, Tài chính kế toán cung cấp tài liệu số liệu thường xuyên theo định kỳ, đột xuất để phục vụ công tác giám sát để cảnh báo hạn chế rủi ro cho Công ty và các cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 kính trình các quý vị Cổ Đông .

Ban Kiểm soát xin cảm ơn các quý vị Cổ đông đã đã tin tưởng giao nhiệm vụ, HDQT, Ban TGD, các Cổ đông hợp tác để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong thời gian tới.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Vụ



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**");
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC.

Thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHCD/THD ngày 29/02/2020 của Đại hội đồng cổ đông ("**DHCD**") thường niên năm 2020, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình ĐHCD thông qua Báo cáo tài chính ("**BCTC**") riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC chi tiết như sau:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán: *Chi tiết đăng tải tại website: www.thaiholdings.com.vn.*

- Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính riêng năm 2020 được trình bày dưới đây:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	4.251.427.489.787
2	Nợ phải trả	3.604.197.513.524
3	Vốn chủ sở hữu	647.229.976.263
4	Tổng doanh thu	1.217.820.312.948
5	Lợi nhuận trước thuế	49.590.377.782
6	Lợi nhuận sau thuế	43.036.563.413
7	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu (%)	798

- Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được trình bày dưới đây:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	10.450.455.029.863
2	Nợ phải trả	8.105.480.257.534
3	Vốn chủ sở hữu	2.344.974.772.329
4	Tổng doanh thu	1.820.616.825.672
5	Lợi nhuận trước thuế	1.276.576.017.781
6	Lợi nhuận sau thuế	1.093.492.966.248
7	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu (%)	16.905

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- Lưu: HCNS, PC, KHĐT, BKS;



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 02/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị ("**HDQT**") Công ty Cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**DHDCĐ**") thông qua quyết toán thù lao HDQT, Ban Kiểm soát ("**BKS**") năm 2020 và phương án thù lao HDQT, BKS năm 2021 như sau:

1. Năm 2020: Công ty thực hiện việc chi trả thù lao HDQT và BKS như sau:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HDQT: 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với các thành viên HDQT còn lại: 5.000.000 đồng/người/tháng (Năm triệu đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS còn lại: 3.000.000 đồng/người/tháng (Ba triệu đồng đồng/người/tháng);

Căn cứ số lượng thành viên HDQT (05 người) và thành viên BKS (03 người) của Công ty hiện tại. Tổng mức thù lao chi trả cho HDQT và BKS năm 2020 là 492.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

2. Năm 2021: Đề xuất mức thù lao thành viên HDQT và BKS như sau:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HDQT: 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với các thành viên HDQT còn lại: 5.000.000 đồng/người/tháng (Năm triệu đồng đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng đồng/người/tháng);
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS còn lại: 3.000.000 đồng/người/tháng (Ba triệu đồng đồng/người/tháng);

Căn cứ số lượng thành viên HĐQT (05 người) và thành viên BKS (03 người) của Công ty thời điểm hiện tại, dự kiến tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT và BKS năm 2021 là 492.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, PC, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 03/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings ("Công ty");
- Căn cứ Báo cáo tài chính ("BCTC") đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, theo đó:

- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng: 43.036.563.413 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất: 1.093.492.966.248 đồng;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCĐ**") thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận của năm 2021 như sau:

1. Để tập trung nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư mở rộng kinh doanh, cân đối dòng tiền và đảm bảo nguồn vốn đối ứng, Hội đồng quản trị ("**HDQT**") Công ty kính trình **DHĐCĐ** thông qua việc giữ lại lợi nhuận sau thuế không chia cổ tức và không trích lập các quỹ của lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết 31/12/2020.
2. Căn cứ định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2021, **HDQT** dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:
 - Lợi nhuận sau thuế dự kiến: **1.400 tỷ đồng**. Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn điều lệ hiện tại (3.500 tỷ đồng) dự kiến là 40%; Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn điều lệ bình quân dự kiến (theo phương án tăng vốn lên 6.950 tỷ đồng) dự kiến là 20,14%.
 - Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả: Không quá 25% vốn điều lệ bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế năm 2021 để quyết định mức chi tạm ứng cổ tức, thời gian chi trả phù hợp.

Kính trình **DHĐCĐ** xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: **HDQT**, **PC**, **HCNS**.



Nguyễn Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG THAIHOLDINGS

SỐ: 07/2021/THD/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và
soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**").

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thaiholdings kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") phê duyệt các tiêu chí và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HĐQT") lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021 của Công ty như sau:

1. Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức có lợi ích công chúng năm 2021;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất và đầu tư xây dựng; kinh doanh du lịch; tài chính.
3. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Kính trình ĐHCĐ Công ty Cổ phần Thaiholdings xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: HĐQT, BKS, PC, HCNS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Phạm Quang Vinh

TỜ TRÌNH

Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn đầu tư tài chính để sở hữu thêm cổ phần tại Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup, Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc;

Hội đồng Quản trị (Sau đây gọi tắt là "**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là "**DHDCĐ**") Công ty cổ phần Thaiholdings (Sau đây gọi tắt là "**THD**") xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
2. Mã chứng khoán : THD
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành : 3.500.000.000.000 đồng
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 350.000.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 330.000.000 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 3.300.000.000.000 đồng.
9. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

10. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

11. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.

12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

13. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

$BV \text{ theo BCTC hợp nhất tại thời điểm } 31/12/2020 = 2.344.974.772.329 / 53.900.000 = 43.506 \text{ đồng/cp}$ (Tinh theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của THD), trong trường hợp loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát: $BV = 1.515.352.095.568 / 53.900.000 = 28.114 \text{ đồng/cp}$.

BV theo BCTC riêng thời điểm 31/12/2020 = $647.229.976.263/53.900.000 = 12.008$ đồng/cp (Tính theo BCTC riêng kiểm toán năm 2020 của THD).

Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu THD trong 30 phiên gần nhất từ ngày 16/03/2021 đến 28/04/2021 là 197.000 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của THD trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu THD, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 16,72% so với BV riêng tại 31/12/2020 và 77,01% so với BV hợp nhất, 66,43% so với BV hợp nhất đã loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát tại 31/12/2020).

14. Tổng giá trị chào bán: 3.300.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm tỷ đồng).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 35/33 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu THD tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 35 quyền mua sẽ được mua thêm 33 cổ phiếu phát hành thêm).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông, tương ứng cổ đông Nguyễn Văn A có 200 quyền mua cổ phiếu. Với tỷ lệ phân bổ quyền 33/35, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua $200 \times 33/35 = 188,57$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 188 cổ phiếu.

17. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

18. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

19. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần, số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

20. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền:

Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.

- Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

- Số cổ phiếu lẻ được xử lý phân phối lại không áp dụng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng (tự do chuyển nhượng) căn cứ theo Khoản 4, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Trường hợp nhà đầu tư mua mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền theo phương án phát hành này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của Pháp luật, thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nhà đầu tư dự kiến mua cổ phần và được miễn thủ tục chào mua công khai khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số CMND/CCCD
01	Nguyễn Đức Thụy	013125555

22. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý II - Quý III năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ĐHĐCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu THD đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sau đây gọi tắt là "HNX"). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- **Pha loãng về giá cổ phiếu:**

Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1+I}$$

P : là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I : là tỷ lệ vốn tăng;

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu THD của Công ty cổ phần Thaiholdings sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$EPS \text{ pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

$EPS \text{ pha loãng}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq : Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2020 theo BCTC kiểm toán hợp nhất của THD là 21.274 đồng/cổ phiếu. Trong tháng 2/2021, THD đã hoàn thành đợt phát hành 296.100.000 cổ phiếu ra công chúng, nâng số lượng cổ phiếu lưu hành từ tháng 2/2021 lên 350.000.000 cổ phần. Sau đợt phát hành thêm này, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành được tiếp tục tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV_{pha\ loãng} = NVCSH/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 3.300 tỷ đồng (ba ngàn ba trăm tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 45.000.000 cổ phần (tương đương 18% vốn điều lệ Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup). - Giá mua: tối đa 30.000 đồng/cp	1.350.000.000.000
2	Đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Thailand: - Số lượng cổ phần dự kiến mua tại công ty mục tiêu: tối đa 35.000.000 cổ phần (tương đương 90,05% vốn điều lệ Công ty cổ phần Thailand). Giá mua: tối đa 10.000 đồng/cp	350.000.000.000
3	Mua 100% số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ của Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc: - Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc phát hành riêng lẻ: 160.000.000 cổ phần - Giá phát hành: 10.000 đồng /cp	1.600.000.000.000
	Tổng cộng	3.300.000.000.000

a) Thông tin sơ lược về Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup

Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup ("*Thaingroup*") có số đăng ký doanh nghiệp 2700236999 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 19 tháng 09 năm 2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 19 tháng 03 năm 2020, trụ sở chính tại số nhà 8, Đường 1, Phố 9, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, Thaingroup có quy mô vốn điều lệ 2.500.000.000.000 đồng

(Hai nghìn năm trăm tỷ đồng), bao gồm bốn (04) cổ đông, trong đó cổ đông Nguyễn Chí Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Thaingroup có liên quan đến Thaiholdings (hiện là Thành viên HĐQT Thaiholdings). Thaingroup hoạt động chính trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thương mại, bất động sản và xây lắp. Thaingroup hiện đang sở hữu nhiều tài sản lớn, trong đó một số tài sản có khả năng chuyển nhượng sinh lời như: 2,7 ha đất đô thị tại KĐT Xuân Thành, Ninh Bình; 18,7 ha đất tại Cảng Ninh Phúc; 80,45% cổ phần tại Công ty Cổ phần Tôn Đản Hà Nội (sở hữu tòa nhà Thaiholdings Tower); 52,43% cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (đơn vị triển khai dự án có quy mô 3,5 ha tại số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) và 98% cổ phần Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc (đơn vị triển khai dự án khu phức hợp tại Bãi Thơm, Phú Quốc),... Năm 2020, Doanh thu của riêng Thaingroup đạt doanh thu hơn 1.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 43 tỷ đồng. Dự kiến năm 2021, Doanh thu của riêng Thaingroup dự kiến đạt hơn 2.700 tỷ đồng, lợi nhuận gộp khoảng 44,06 tỷ đồng.

Số lượng cổ phần Thaingroup hiện do Thaiholdings nắm giữ đến ngày 18/03/2021 là 204.000.000 cổ phần, tương ứng 81,6% vốn điều lệ Thaingroup.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của Thaingroup và tham khảo chứng thư thẩm định giá Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC, HĐQT Thaiholdings kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc mua cổ phần Thaingroup với tỷ lệ mua tối đa 18% vốn điều lệ và giá mua là 30.000 đồng/cổ phần. THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thaingroup có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thaingroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán hoặc một thời gian khác do HĐQT Công ty quyết định. Trong các cổ đông của Thaingroup mà THD dự kiến thương thảo và đàm phán để mua 45.000.000 cổ phần, có 03 cổ đông là người có liên quan với THD có 45.000.000 dự kiến chuyển nhượng, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch dự kiến với những người có liên quan này. Cụ thể:

TT	Tên cổ đông Thaingroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Dương Văn Quyết	035089000752	16,8%	42.000.000
2	Nguyễn Chí Kiên	019078000217	0,8%	2.000.000
3	Trịnh Văn Thiêm	025533412	0,4%	1.000.000
Tổng cộng			18%	45.000.000

b) Thông tin sơ lược về Công ty cổ phần Thailand

Công ty cổ phần Thailand (“*Thailand*”) đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2700346166 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 29 tháng 10 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 23 tháng 09 năm 2015. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 388.688.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng), trong đó Thaingroup hiện đang sở hữu 5% vốn điều lệ.

Công ty hiện đang là chủ đầu tư 02 dự án:

➤ Dự án Khu nhà ở chức năng Xuân Thành Land – Nguyễn Huy Tự tại Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh với thông tin sơ lược như sau:

- Mục tiêu dự án: Kết nối không gian với các khu vực chức năng và phù hợp với tổng thể quy hoạch; Tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho quy hoạch khu nhà ở, đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh, tuyến đường Nguyễn Huy Tự và vùng phụ cận với mục tiêu tạo điều kiện phát triển và đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa.

- Quy mô dự án: Dự án gồm đất nhà ở thấp tầng (bao gồm Liên kế, Biệt thự) từ 3-4 tầng với mật độ xây dựng từ 55% đến 75%; Đất nhà ở cao tầng (chung cư, TMDV) khoảng 9-11 tầng với mật độ xây dựng từ 35% đến 40% và đất cây xanh, bãi đỗ xe từ 0% đến 15%.
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị phía Bắc thuộc địa bàn Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.
- Diện tích sử dụng đất: khoảng 2,44 ha
- Tổng vốn đầu tư dự án: 364.346.074.000 đồng
- Pháp lý dự án:
- + Quyết định số 4213/QĐ-UBND ngày 27/03/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;
- + Chứng chỉ quy hoạch số 16/SXD-KTQH ngày 06/04/2010;
- + Quyết định số 86/2012/QĐ-XTL-HĐQT ngày 26/07/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuân Thành Land phê duyệt dự án đầu tư;
- + Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000179 ngày 26/9/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp;
- + Văn bản 1746/UBND-NL2 ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gia hạn thời gian thực hiện dự án;
- + Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt giá đất cụ thể cho Dự án;
- + Quyết định 4249/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh giao đất cho Dự án;
- + Giấy chứng nhận đầu tư (điều chỉnh lần 1) số 6118115320 ngày 09/12/2016.
- Dự kiến Dự án sẽ được mở bán vào Quý 4 năm 2021 với mức tổng doanh thu đạt được khoảng hơn 600 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt trên 95 tỷ đồng.
- Dự án Khu đô thị Xuân Thành Land – Hưng Yên tại Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
- Quy mô dự án: Gồm 02 phân khu với tổng diện tích vào khoảng 96ha
Thông tin về Khu A gồm: đất ở với diện tích 139.901 m² (38,8%); đất công trình công cộng (9,26%); đất giao thông (33,68%); đất cây xanh mặt nước (17,11%); đất hạ tầng kỹ thuật (1,15%).
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Long Hưng, huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
- Tổng mức đầu tư Khu A của dự án: 1.878.845.000.000 đồng
- Pháp lý dự án:
- + Công văn số 1750/UBND-KT1 ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công nhận Chủ đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị trên địa bàn xã Long Hưng, huyện Long Giang cho Công ty cổ phần Xuân Thành Land
- + Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 phân khu A thuộc khu đô thị Xuân Thành Land – Văn Giang, xã Long Hưng, huyện Văn Giang.

THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thailand có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần (giá mua tối đa 10.000 đồng/CP) để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thairgroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán hoặc thời gian khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Trong các cổ đông của Thailand mà THD dự kiến thương thảo và đàm phán để mua 35.000.000 cổ phần, có 04 cổ đông là người có liên quan với THD có 26.956.800 dự kiến chuyển nhượng, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua các giao dịch dự kiến với những người có liên quan này. Cụ thể:

TT	Tên cổ đông Thailand có liên quan đến THD	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Nguyễn Chí Kiên	019078000217	0,26	100.000
2	Nguyễn Văn Thuyết	164267197	1,29	500.000
3	Nguyễn Xuân Thủy	164378588	1,29	500.000
4	Nguyễn Đức Thụy	013125555	66,52	25.856.800
Tổng cộng			69,35	26.956.800

c) Thông tin sơ lược về Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc

Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc ("*Enclave*") đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702089392 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 05 năm 2017, thay đổi lần thứ 5 vào ngày 16 tháng 11 năm 2020. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 250.000.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tỷ đồng*), trong đó Thaingroup hiện đang sở hữu 98% vốn điều lệ.

Công ty đang là chủ đầu tư của dự án Khu Nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc với các thông tin sơ lược như sau:

- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng khu phức hợp nghỉ dưỡng và căn hộ cao cấp với các hạng mục chính như: Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng, biệt thự ở, căn hộ cho thuê, khu vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, viện hải dương học và các khu phụ trợ,... đáp ứng nhu cầu du lịch nghỉ dưỡng và nhu cầu ở cho khách du lịch và người dân.
- Quy mô dự án: Dự kiến sau khi hoàn thành, khu phức hợp du lịch có khoảng 2.360 phòng, khoảng 1.750 biệt thự, căn hộ; tổng lượng khách có khả năng phục vụ khoảng 3.000, khoảng 5.000 dân số; tổng số lao động khoảng 4.200 người.
- Địa điểm thực hiện dự án: Ấp Bãi Thơm và ấp Đà Chông, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Diện tích sử dụng đất: khoảng 199,7 ha
- Tổng vốn đầu tư dự án: 9.810 tỷ đồng
- Pháp lý dự án:
- + Quyết định chủ trương đầu tư số 82/QĐ-BQLKKTQP do UBND tỉnh Kiên Giang, Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc cấp ngày 02/06/2016.
- + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 4583602678 do UBND tỉnh Kiên Giang, Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc cấp lần đầu ngày 08/06/2016, thay đổi lần 4 ngày 29/07/2019 ("Giấy chứng nhận đầu tư");
- + Quyết định về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc (Khu 1 và Khu 3) tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 196,64ha số 1379/QĐ-UBND do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/06/2018.
- + Quyết định về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc (khu 1 và khu 3) tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 1.963.929,8m² số 255/QĐ-BQLKKTQP do UBND tỉnh Kiên Giang, Ban quản lý khu kinh tế Phú Quốc cấp ngày 12/11/2019.

Để đáp ứng các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư về việc góp vốn thực hiện dự án là 1.962.000.000.000 đồng (*Một nghìn chín trăm sáu mươi hai tỷ đồng*) trong thời hạn sáu mươi (60)

tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư, Enclave đang thực hiện các thủ tục phát hành cổ phần riêng lẻ với tổng khối lượng dự kiến 1.600.000.000.000 đồng (*Một nghìn sáu trăm tỷ đồng*) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Enclave đã thông qua. Ban lãnh đạo THD đánh giá huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang có tiềm năng phát triển du lịch mạnh mẽ, trong đó dự án Enclave Phú Quốc có nhiều điểm lợi thế có thể mang lại hiệu quả đầu tư cao. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 chưa được dập tắt và Chính Phủ Việt Nam đang kiểm soát dịch bệnh rất tốt, điều đó đã tạo ra cơ hội rất lớn cho các nhà đầu tư rót vốn vào các dự án bất động sản nghỉ dưỡng nhằm mục đích đón đầu làn sóng du lịch quay trở lại sau khi đại dịch qua đi. Do đó, ban lãnh đạo Thaiholdings nhận định cơ hội đầu tư vào Enclave thông qua việc trực tiếp mua cổ phần phát hành riêng lẻ bằng mệnh giá 10.000 đồng/CP để sở hữu chi phối và trực tiếp đầu tư tại Enclave sẽ mang lại giá trị kinh tế và kết quả kinh doanh khả quan cho công ty trong tương lai.

HDQT đã và đang hoàn thiện thông tin về các đơn vị trên, dự kiến trình ĐHĐCĐ chi tiết tại chương trình Đại hội.

25. Xác định tỷ lệ thành công của đợt chào bán

Do đợt chào bán cổ phiếu là chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, và cũng có rất nhiều nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu của Công ty, nên Công ty dự kiến đợt chào bán sẽ đạt tỷ lệ thành công tối thiểu 70%. Trong trường hợp do một số nguyên nhân khách quan dẫn đến đợt chào bán không đạt tỷ lệ thành công, và số tiền thu về không đạt được như dự kiến, Công ty sẽ bổ sung nguồn thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên thông qua các hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao và ủy quyền cho HDQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
5. Đàm phán, thương thảo với các cổ đông bán cổ phần và quyết định giá giao dịch các cổ phần tại các doanh nghiệp mà THD mua thêm theo Phương án này.
6. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần), việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 24 của Tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có).
7. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
8. Quyết định và tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký

doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công;

9. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
10. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HCNS, Pháp chế, KHĐT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuyết



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu

theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thaiholdings.

Hội đồng quản trị (Sau đây gọi tắt là "**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là "**DHDCD**") Công ty cổ phần Thaiholdings xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**ESOP**) cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
2. Loại chứng khoán phát hành : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Số cổ phần đang lưu hành hiện tại: 350.000.000 cổ phần
5. Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành : tối đa 5% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty tương đương 17.500.000 cổ phần.
6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 175.000.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng*)
7. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
8. Giá phát hành: tối thiểu 10.000 đồng/cổ phần.
9. Nguyên tắc xác định giá phát hành

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

BV theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 = $2.344.974.772.329/53.900.000 = 43.506$ đồng/cp (Tính theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của THD), trong trường hợp loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát: $BV = 1.515.352.095.568/53.900.000 = 28.114$ đồng/cp.

BV theo BCTC riêng thời điểm 31/12/2020 = $647.229.976.263/53.900.000 = 12.008$ đồng/cp (Tính theo BCTC riêng kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Thaiholdings (Sau đây gọi tắt là "**Thaiholdings**")).



Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu Thaiholdings trong 30 phiên gần nhất từ ngày/...../2021 đến/...../2021 làđồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, diễn biến giao dịch cổ phiếu Thaiholdings đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên ("**CBNV**") được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cũng như khuyến khích, động viên CBNV cống hiến, gắn bó lâu dài với Công ty, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho CBNV bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 16,72% so với BV riêng tại 31/12/2020 và 77,01% so với BV hợp nhất, 66,43% so với BV hợp nhất đã loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát tại 31/12/2020).

10. Đối tượng phát hành, tiêu chí tham gia chương trình và nguyên tắc phân phối cổ phần: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí xác định đối tượng tham gia, danh sách người lao động được tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
11. Chuyển nhượng quyền mua: CBNV sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho CBNV khác có tên trong danh sách chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT phê duyệt, theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.
12. Xử lý cổ phần không phát hành hết: số cổ phần không được mua hết sẽ do HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng tham gia chương trình.
13. Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần được mua theo chương trình ESOP ("**cổ phần ESOP**") bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Trường hợp người lao động không còn làm việc tại Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần ESOP, người lao động có nghĩa vụ phải bán lại toàn bộ số lượng cổ phần ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cho Tổ Chức Công Đoàn Công ty cổ phần Thaiholdings theo (i) giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP nếu giá thị trường cao hơn hoặc (ii) giá thị trường nếu giá thị trường thấp hơn giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP.
14. Thời gian thực hiện phát hành: dự kiến trong Quý III – Quý IV/2021 sau khi công ty hoàn thành đợt chào bán chứng khoán ra công chúng để tăng vốn điều lệ và sau khi có chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước. ĐHĐCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.
15. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Gắn kết lợi ích của nhân viên với công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại phương án phát hành nêu trên;
2. Ban hành quy chế phát hành cho người lao động để thực hiện phương án này, trong đó có các nội dung thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương

- trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng...;
3. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật;
 4. Chủ động quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm cả việc: loại bỏ, điều chỉnh, thay đổi các ngành nghề kinh doanh có hạn chế sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) và báo cáo lại tại ĐHĐCĐ gần nhất;
 5. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không phát hành hết;
 6. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 7. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công;
 8. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
 9. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HCNS, Pháp chế, KHĐT.



Nguyễn Văn Thuyết



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2021/TTr - HĐQT/THD

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thaiholdings;

Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài”. Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu cổ phần Thaiholdings theo đúng quy định, Công ty cần thực hiện điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi các ngành, nghề kinh doanh bị hạn chế sở hữu nước ngoài (“SHNN”) mà Công ty hiện đang ký tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm đảm bảo việc quy định SHNN tối đa tại Công ty lên mức 50% vốn điều lệ của Công ty.

Hội đồng Quản trị (Sau đây gọi tắt là “HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Thaiholdings (Sau đây gọi tắt là “THD”) xem xét và thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

1. Loại bỏ những ngành, nghề kinh doanh quy định tỷ lệ SHNN là 0% (danh mục kèm theo).
2. Thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh trong đó có một số lĩnh vực quy định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài hoặc chưa xác định được tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.
3. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến thay đổi nội dung ngành,



ngành kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty lên mức 50% vốn điều lệ Công ty với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKTH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS
NGUYỄN VĂN THUYẾT



Số: 08/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings (“Công ty”);
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Vụ ngày.....tháng.....năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) Công ty xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo Đơn từ nhiệm như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của Bà Nguyễn Thị Vụ;
- Thời gian: Kể từ thời điểm ĐHĐCD thông qua việc bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thay thế.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD thường niên Công ty năm 2021 xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, PC, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 09/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**");
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Vũ Đình Hưng và ông Bùi Khương Duy;

Hội đồng quản trị ("**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên Công ty thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Đơn từ nhiệm như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HDQT của ông **Vũ Đình Hưng**;
- Miễn nhiệm chức danh thành viên HDQT của ông **Bùi Khương Duy**;
- Thời gian: Kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung thành viên HDQT thay thế.

HDQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- Lưu: HDQT, BKS, TCHC, PC;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 10/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings ("**Công ty**");

Hội đồng quản trị ("**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên Công ty thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") Công ty trên cơ sở Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát số .../2021/THD/TTr-HĐQT ngày ... tháng ... năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên BKS theo Điều lệ Công ty: 03 thành viên;
- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 thành viên;
- Nhiệm kỳ của thành viên BKS mới được bầu bổ sung: Theo nhiệm kỳ hiện hành của BKS (2019-2024).

HDQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua việc bầu cử bổ sung một (01) thành viên BKS trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: HDQT, HCNS, PC;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 11/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Bầu bổ sung thành viên Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings (“Công ty”);

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên Công ty thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành, như sau:

- Số lượng thành viên HDQT theo Điều lệ Công ty: 03 - 11 thành viên;
- Số lượng thành viên HDQT hiện hành: 05 thành viên;
- Số lượng thành viên HDQT còn lại sau khi có đơn từ nhiệm: 3 thành viên;
- Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung: 03 thành viên. Trong đó:
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không điều hành: một (01) thành viên theo tiêu chuẩn tại Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Thành viên HDQT: hai (02) thành viên đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo điểm a, b, c Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Nhiệm kỳ của thành viên HDQT mới được bầu bổ sung: 2019 - 2024.

HDQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua việc bầu cử bổ sung hai (02) thành viên HDQT trên cơ sở Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: HDQT, TCHC, PC;



Nguyễn Văn Thuyết

CÔNG TY CỔ PHẦN

THAIHOLDINGS

Số: 12/2021/THD/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của công ty.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Hội đồng quản trị Công ty ("**HDQT**") đã rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, đối chiếu với Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số: 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở rà soát, đối chiếu, Hội đồng quản trị nhận thấy nhiều điểm, khoản, điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và phù hợp với các quy định, các yêu cầu quản trị hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như dự thảo đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: HDQT, TCHC, PC;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết

Số: 13/2021/THD/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của công ty.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị áp dụng cho công ty đại chúng.
 - Chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị công ty ở Phụ lục đính kèm.
 - Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Thông qua Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Chi tiết Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ở Phụ lục đính kèm.
 - Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- BKS;
- CBTT;
- Lưu: HCNS, Pháp chế, KHĐT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS

Số: 44/2021/THD/TT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;

Căn cứ vào hoạt động của Ban Kiểm soát hiện tại và nhu cầu hoàn thiện các quy định kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Sau khi tham khảo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài Chính về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát mẫu đối với công ty đại chúng, Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua nội dung sau:

- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Chi tiết Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ở Phụ lục đính kèm.
- Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- CBTT;
- Lưu: HCNS, Pháp chế, KHĐT, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT

PHẠM QUANG VINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HDQT ngày 19/05/2021 của Công ty Cổ phần Thaiholdings về việc thay đổi phương thức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“**Đại Hội**”) của Công ty Cổ phần Thaiholdings (“**Công Ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

3.1. Điều kiện tham dự



Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự Đại Hội.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại Hội:

- Cổ đông và/hoặc người đại diện của cổ đông tổ chức (sau đây gọi tắt chung là "Cổ đông") được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công Ty cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại Hội.
- Ban tổ chức Đại Hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại Hội tại phần thảo luận. Cổ đông tham dự Đại Hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý và theo sự sắp xếp của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại Hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Để đảm bảo thời gian và hiệu quả cho Đại Hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội muốn phát biểu phải đăng ký nội dung dự định phát biểu vào phiếu câu hỏi, chuyển đến Thư ký Đại Hội;
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một phiếu biểu quyết;
- Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại Hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội khi tới tham dự Đại Hội được nhận một đường link sau khi đăng ký tham dự Đại Hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (nếu không mang theo Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử đã được gửi kèm Thông báo mời họp đến địa chỉ liên lạc của Cổ đông trước đó theo Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần mà mình được đại diện theo ủy quyền (nếu có);

- Tại Đại Hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại Hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và bỏ phiếu bầu theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu;
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, tham dự Đại Hội online sau khi Đại Hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại Hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại Hội không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại Hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.
- Cổ đông đã gửi Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử, gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty thì được coi là có tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

- Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông là cá nhân:
 - + *CMND/Căn cước công dân/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.*
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền phải mang theo:
 - + *CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và*
 - + *Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công Ty.*
 - Đối với cổ đông là tổ chức:
 - + *Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và*
 - + *CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.*
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà tổ chức này đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:
 - + *CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;*

- + *Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và*
- + *Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công Ty.*
- Trong thời gian tiến hành Đại Hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại Hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại Hội.

Điều 4. Quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại Hội theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại Hội bầu chủ tọa Đại Hội và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa Đại Hội.
- 4.2. Chủ tọa Đại Hội chỉ định một hoặc một số cá nhân tham gia Đoàn Chủ tọa Đại Hội để phối hợp, hỗ trợ Chủ tọa trong việc điều khiển Đại Hội.
- 4.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Ban tổ chức Đại Hội có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại Hội

- 5.1. Quyết định của Chủ tọa Đại Hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội có tính hiệu lực cao nhất.
- 5.2. Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- 5.3. Chủ tọa Đại Hội và Thư ký Đại Hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại Hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại Hội cũng có thể trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại Hội; hoặc
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của (Ban) Thư ký

- 6.1. Ban Thư ký Đại Hội được Chủ tọa chỉ định gồm một (01) người hoặc một số người.
- 6.2. Ban Thư ký Đại Hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại Hội, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại Hội vào Biên bản Đại Hội;
 - Đọc Biên bản Đại Hội và Nghị quyết của Đại Hội trước khi bế mạc Đại Hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Công Ty;
 - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa;
 - Trưởng Ban Thư ký là người ký Biên bản Đại Hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 7.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên do Chủ tọa Đại Hội chỉ định.
- 7.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại Hội, báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại Hội trước khi Đại Hội chính thức được tiến hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa Đại Hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại Hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội;
 - Tổng hợp số Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
 - Kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại Hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội

Cuộc họp Đại Hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại Hội

- 10.1. Đại Hội tiến hành thông qua chương trình Đại Hội.
- 10.2. Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại Hội đã được thông qua.
- 10.3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 10.4 của Quy chế này, các quyết định của Đại Hội được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại Hội chấp thuận;
- 10.4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 10.5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 11. Phương thức tiến hành Đại hội

- 11.1. Đại Hội tiến hành họp thông qua nền tảng họp trực tuyến **zoom.us**.
- 11.2. Cổ đông khi tham dự họp trực tuyến phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hạn để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận kết quả điều kiện dự họp.

Điều 12. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

- 12.1. Biểu quyết theo hình thức gửi Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử về Công ty

- Gửi chuyển phát nhanh về địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Thaiholdings số 210, Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
- Gửi thư điện tử về hòm mail điện tử: thaiholdings.jsc@gmail.com.
- Gửi fax về số điện thoại: 024 3525 9898

12.2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu online

- a. Tại cuộc họp, cổ đông sẽ được cung cấp một (01) đường link để biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp. Trường hợp cổ đông không chuẩn bị phiếu biểu quyết hoặc không gửi Phiếu Bầu cử, Thẻ biểu quyết về Công ty, cổ đông có thể truy cập đường link này để tiến hành biểu quyết trực tiếp. Link tham dự này sẽ được bảo mật để đảm bảo tính an toàn thông tin của các vấn đề biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua đối với các tờ trình, báo cáo xin ý kiến Đại hội được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (✓) vào một trong các ô tương ứng: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội.
- b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu. Địa chỉ đường link để biểu quyết được bảo mật, đảm bảo tính khách quan và do Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm. Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử hợp lệ được gửi về Công ty theo quy định được Ban Kiểm phiếu kiểm phiếu theo quy định của Quy chế này.
 - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- c. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả kiểm phiếu bao gồm:
 - Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu treo của Công ty;
 - Thẻ bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Thẻ ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
 - Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;
 - Thẻ nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong;
 - Thẻ không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
 - d. Trường hợp cổ đông trong quá trình điền Thẻ biểu quyết trực tuyến bị nhầm lẫn với điều kiện chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền gửi lại Thẻ biểu quyết trực tuyến và thông báo trực tiếp với Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
 - e. Trường hợp cổ đông biểu quyết bằng cả hai hình thức gửi Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và biểu quyết trực tiếp trên link do Ban tổ chức cung cấp nhưng kết quả có sự mâu thuẫn, phiếu biểu quyết của cổ đông được tính là không hợp lệ.
- 12.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát và/hoặc Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế riêng về bầu thành viên Ban Kiểm soát và/hoặc Hội đồng quản trị được thông qua tại Đại hội.

12.4. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11.1, 11.2 và 11.3 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 13. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

13.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.
- b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.
- d. Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- e. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)
- f. Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.

13.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
 - Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;.
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Trường hợp tổ chức họp Đại Hội không thành

- 14.1. Trường hợp Đại Hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm kết thúc thời gian đăng ký dự họp theo chương trình họp đã được gửi cho cổ đông, thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại Hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 14.2. Trường hợp Đại hội được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 12.1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

- 15.1. Quy chế này gồm 5 Chương 15 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.



15.2. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2021 và các văn bản pháp luật liên quan./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thuyết

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thaiholdings (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số/2021/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 23 tháng 05 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thaiholdings (“Quy chế”). Quy chế bao gồm các nội dung sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HDQT”), Tổng Giám đốc (“TGD”); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HDQT, Ban Kiểm soát (“BKS”), TGD và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Hội đồng quản trị;
2. Ban Kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc;
4. Tổ chức, cá nhân khác có quyền và lợi ích liên quan đến Công ty.



Điều 3. Nguyên tắc áp dụng văn bản

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thaiholdings ("**Điều lệ**") và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Công ty và/hoặc quy định mới của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Công ty được quản trị theo các nguyên tắc:
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, Ban TGD;
4. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty và Công ty;
5. Công khai, minh bạch hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định liên quan khác của Pháp luật Việt Nam. Đặc biệt, các Cổ đông của Công ty có các quyền sau:
 - a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin đầy đủ cho Cổ đông.
 - b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT vi phạm, trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông, Cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Nghị quyết đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử, Quy chế này và áp dụng quy định pháp luật liên quan về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - d. Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết;
 - e. Công bố thông tin về các nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - f. Các vấn đề khác.
2. Danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty báo cáo VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập Danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên Phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán và trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả Cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông ghi trong Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty chậm nhất mười ngày (10 ngày) trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật.
4. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:
 - a. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Công ty; xác nhận với người được ghi trên Thông báo mời họp là người thay mặt Công ty tiếp nhận xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax như được nêu tại Thông báo mời họp;
 - b. Cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự họp ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền cho người được ủy quyền dự họp phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông khi tham dự họp;
 - c. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông cho các Cổ đông có quyền dự họp có mặt;

- d. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, sau đó vẫn có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ/ Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Cách thức biểu quyết

- a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho mỗi Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp của Cổ đông một (01) Thẻ biểu quyết và một (01) Phiếu bầu cử. Trường hợp tiến hành họp ĐHĐCĐ theo hình thức online, Cổ đông sẽ được cung cấp đường link bảo mật để thực hiện biểu quyết và bỏ phiếu theo hình thức điện tử. Tất cả Cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ;

- b. Cách thức biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được thực hiện theo các quy định sau:

- Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu;

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến;

- Các Cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- i. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp cuối cùng bỏ phiếu vào thùng hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.
- ii. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- c. Thông báo kết quả biểu quyết

Kết quả biểu quyết từng vấn đề làm việc của ĐHĐCĐ được Trưởng ban kiểm phiếu đọc ngay tại cuộc họp.

- d. Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu, việc bầu được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

- Cổ đông có thể bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tin nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu ở cột số phiếu bầu quyết trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền chỉ được bầu không quá số thành viên HĐQT, BKS quy định tại Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ phê duyệt theo từng thời kỳ.
- e. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình họp của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong Chương trình họp ĐHĐCĐ.
- f. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- g. Nguyên tắc, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT;

- a. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- b. Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập;
- c. Kết quả giám sát các hoạt động của TGD;
- d. Các kế hoạch trong tương lai.

2. Báo cáo hoạt động của BKS

Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 136 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên theo quy định;
- b. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của Công ty;
- c. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD;
- d. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, TGD và Cổ đông.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 10. Thành phần HĐQT

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế ;

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý liên quan đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 12. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban

kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 13. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
 - c. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - d. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - e. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - f. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
 - e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - g. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - h. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 15. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện trên trang thông tin điện tử Công ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Ngôn ngữ công bố thông tin rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây dễ nhầm lẫn.

Điều 16. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ ĐHCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG VI

GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Giám sát

Công ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các Cổ đông phải chịu sự giám sát về quản trị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại Quy chế này thì xử lý theo quy định của pháp luật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổn hại gây ra cho Công ty.

Điều 19. Hiệu lực

1. Quy chế này gồm VI Chương, 19 Điều do HĐQT tổ chức việc soạn thảo và trình ĐHĐCD thông qua, có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. HĐQT có trách nhiệm cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi, bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuyết





**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thaiholdings (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số/2021/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 23 tháng 05 năm 2021;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thaiholdings (“Quy chế”).

Quy chế bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) và các thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS và các thành viên BKS.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.



Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS

1. BKS có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS

1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào BKS. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.

23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

24. Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của BKS

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- c) Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.

Điều 13. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ

1. BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của BKS nhưng HĐQT không thực hiện.

2. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.

2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp BKS

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS.

4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành

8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên BKS của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.



Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban điều hành của Công ty bao gồm người điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được DHDCĐ thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Bùi Lê Quang

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Thaiholdings (“Công ty”) quy định Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu thông qua đường link Ban tổ chức cung cấp.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/04/2021)

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và Thành viên Ban Kiểm soát

1. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành được thực hiện như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



2. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu và có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải gửi Hồ sơ đến trụ sở chính của Công ty tối thiểu ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội để Ban tổ chức thẩm định hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản ứng cử hoặc đề cử;

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;

c) Bản sao công chứng: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định.

4. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 2 và Điều 3 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là ba (03) thành viên. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không điều hành: một (01) thành viên theo tiêu chuẩn tại Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;

- Thành viên HĐQT: hai (02) thành viên đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo điểm a, b, c Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

b) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và không thuộc các trường hợp sau quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:

(i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

(iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;

(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

(vi) Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Số lượng bầu và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

a) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là một (01) thành viên.

b) Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và không thuộc các trường hợp sau:

(i) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

(ii) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

2. Cổ đông có thể bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên bằng cách dùng bút ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tin nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu ở cột số phiếu biểu quyết trên Phiếu bầu cử. Cổ đông hoặc người được ủy quyền chỉ được bầu không quá số thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên Phiếu bầu.

2. Phiếu bầu, ghi phiếu và tính hợp lệ của Phiếu bầu:

- Phiếu được in thống nhất, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin về họ tên cổ đông/đại diện ủy quyền, số Giấy tờ tùy thân/ĐKKD, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp Đại Hội gửi Phiếu bầu cử về Công ty, Phiếu bầu cử phải đáp ứng các điều kiện theo quy chế của Công ty.

- Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp Đại Hội biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, Ban tổ chức sẽ cung cấp đường link biểu quyết đảm bảo tính bảo mật và minh bạch. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại Hội biểu quyết theo đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử.

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp ghi sai/bị nhầm lẫn với điều kiện chưa kết thúc thời gian bầu cử, cổ đông có quyền gửi lại Phiếu bầu cử theo link và thông báo với Trường Ban kiểm phiếu để ghi nhận lại kết quả.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đầy đủ các điều kiện sau đây

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq), không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của đồng đông đó;

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau đây và không được tính vào kết quả bầu cử:

a) Không do Ban tổ chức phát ra theo quy định; hoặc không bầu ai (phiếu trắng) hoặc không ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện ủy quyền;

b) Bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được bầu;



d) Có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;

đ) Nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và gửi về quá thời hạn 11h ngày 23 tháng 05 năm 2021.

Điều 7. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu gồm tất cả các phiếu gửi về của cổ đông trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng gửi thông tin bỏ phiếu trên link được cung cấp hoặc nhận được Phiếu bầu do cổ đông gửi về.

3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

3. Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát sẽ được ghi nhận tại Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề nghị và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ THD.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Thuyết

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Thaiholdings (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2021/NQ-DHĐCĐ/THD ngày 23 tháng 05 năm 2021;

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thaiholdings (“**Quy chế**”). Quy chế bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HDQT và các thành viên HDQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HDQT, các thành viên HDQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HDQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.
2. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc ("**TGD**") tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty nghiêm ngặt phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, Phó TGD, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. HĐQT có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên HĐQT.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của TGD và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm TGD.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- đ) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử

thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;



g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của BKS;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ

theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết

định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của BKS.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và Báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để TGD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của HĐQT Thaiholdings bao gồm VII chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thuyết

10.000.000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thajholdings[®]

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2021



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	21
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	26
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	30

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	34
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	35
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	36
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	37
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty.....	38
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 33. Người điều hành Công ty.....	38
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	39
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	40
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	40
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát.....	40
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.....	41
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	41
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	42
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	42
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	43
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	43
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	44
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	44
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	45
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	45
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	45
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	46
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	46
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	46
Điều 47. Năm tài chính.....	47
Điều 48. Chế độ kế toán.....	47

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM	47
CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	47
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	47
Điều 50. Báo cáo thường niên	47
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	47
Điều 51. Kiểm toán.....	48
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	48
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	48
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	48
Điều 53. Giải thể công ty.....	48
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	49
Điều 55. Thanh lý	49
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	49
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	49
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	50
Điều 57. Điều lệ công ty	50
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	50
Điều 58. Ngày hiệu lực	50

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ngày ... tháng ... năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **THAIHOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **THAIHOLDINGS, JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 024 3968 9898
 - Fax: 024 3525 9898
 - E-mail: info@thaigroup.com.vn
 - Website: <https://www.thaiholdings.com.vn/>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
 - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;
 - b) Trung thành với lợi ích của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d) Người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam. Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.</i>	4661
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Quảng cáo <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá</i>	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng</i>	7320
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

37.	Khai thác dầu thô	0610
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
48.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
51.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
52.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản</i>	4632

	<i>phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	
53.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chi kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7020
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều</i>	4299 (Chính)
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Sản xuất điện	3511
67.	Xây dựng công trình điện	4221

W-V G-4-1/9/11

68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng</i>	0990
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần

theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản

nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này

có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định pháp luật; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- p) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây mà Công ty không nhận được thông báo về các sự kiện này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và

05
01
3
18
7E

nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30 ngày), kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10 ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - f) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - g) Mục đích lấy ý kiến;
 - h) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối

với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- i) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - j) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - k) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - l) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
2.
 - d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- h) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) đến mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;
 - Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến (08) thành viên;
 - Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.
- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.



thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị:
- a) Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự ứng cử vào Hội đồng quản trị.
 - b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - h) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - i) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - j) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - k) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - l) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - m) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có tổng giá trị tham gia góp vốn của Công ty nằm ngoài khoản d Điều 14 Điều lệ này;
 - n) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - o) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - p) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp;
 - q) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội

đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03 ngày) làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

- Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Quyết định ban hành các quy chế hoạt động các Ban, Phòng, Bộ phận trong Công ty;
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Ban và các Trưởng, Phó Phòng, Bộ phận trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- f) Tuyển dụng lao động;
 - g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) người đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

- 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp

luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
 4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
 5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng, quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm hai mươi mốt (21) mục, năm mươi tám (58) điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thaiholdings nhất trí thông qua ngày tháng năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành một (01) bản, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Định



CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2021

**TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CTCP THAIHOLDINGS NHIỆM KỲ 2019-2024**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác	Lợi ích liên quan đến công ty
3	Bùi Lê Quang	16/01/1969	011361079 cấp ngày 04/12/2008 tại Hà Nội	53 Trại Găng, Thanh Nhà, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	6/2002 - 3/2007: Cán bộ CTCP Du lịch Bưu Điện; Phó Giám đốc Trung tâm Tin học CTCP Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện. 4/2007 đến nay: Cán bộ, Phó phòng, Trưởng Phòng Đầu tư Tài chính Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện. 2011 - 2013: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và Phát triển Sacom (nay là CTCP SAM Holding). 2011 – 2017: Phó chủ tịch Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (Quỹ VF2). 2012 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Quế Phong 2012-2018: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Thương mại Việt Nhật 2013 – 2018: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du lịch Kim Liên 2018 – 2023: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du lịch Kim Liên	Được hưởng thù lao theo quy định của CTCP Du lịch Kim Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2021

TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP THAIHOLDINGS NHIỆM KỲ 2019-2024

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác	Lợi ích có liên quan
1	TRẦN THỊ THANH GIANG	24/03/1979	001179005631 - cấp ngày 20/05/2015 do Cục trưởng CCSĐKQLCT&DLQGVDC	Số nhà 44 Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Cử Nhân Đại học Tài Chính – Kế Toán Hà Nội	Từ 2001-2013: Làm việc tại BIDV Từ 2013-2015: Ban Kinh doanh Tập đoàn SunGroup Từ 2015-2021: Ban Kinh doanh Tập đoàn VinGroup	Không có

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã khai.

NGƯỜI KHAI


Trần Thị Thanh Giang




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2021

**TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP THAIHOLDINGS NHIỆM KỲ 2019-2024**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác	Lợi ích liên quan đến công ty
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	14/09/1962	036062000858 ngày cấp 12/01/2016 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Nhà 180 Trần Đại Nghĩa P. Đông Tâm, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội	Thạc sĩ Đại học Nantes - Cộng hoà Pháp	Từ 1981 – 1984: là học viên Trường sỹ quan Công binh tại Thị xã Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương. Từ 1984 – 1987: tốt nghiệp quân hàm Trung úy – công tác tại Trường Hạ sỹ quan huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa. Từ 1987 – 1990: công tác tại Sở lương thực tỉnh Hà Nam Ninh. Từ 1990 -1996: công tác tại Công ty Vật tư tỉnh Hà Nam Ninh, Nam Định. Từ 1997 – 2009: công tác tại Tổng Công ty Bảo hiểm PJICO giữ lần lượt các chức danh Phó phòng tổ chức tổng hợp, Phó phòng phụ trách, Trưởng phòng tổ chức tổng hợp, giám đốc PJICO Bắc Ninh. Từ 2009 – 2013: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc bảo hiểm Thái Sơn. Từ 2013 – 2014: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm Xuân Thành. Từ 1016 -2017: Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm Xuân Thành. Từ 2014 – nay Chủ tịch Công ty cổ phần Giám định Smart	Không có



2	VŨ NGỌC ĐÌNH	26/10/1980	164027819 cấp ngày 09/01/2014 tại Ninh Bình	Số nhà 60, phố Lê Lợi, đường Hùng Vương, phương Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư xây dựng	<p>2001-2008: Trợ lý giám đốc doanh nghiệp Xuân Thành 2008-2010: Thư ký Tập đoàn Xuân Thái 2011-2018: Chỉ huy trưởng công trường, Dự án Biển 129 Quảng Nam – Đà Nẵng kiêm Tổng giám đốc, CTCP Thủy điện Quảng Nam 2019- nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Thaigroup - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Enclave Phú Quốc; - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch Kim Liên; <p>12/2020-4/2021: Phó Tổng giám đốc, CTCP Thaiholdings 04/2021-nay: Tổng giám đốc, CTCP Thaiholdings</p>	<p>Được hưởng lương và thưởng của Công ty, CTCP Tập đoàn Thaigroup, CTCP Enclave Phú Quốc, CTCP Du lịch Kim Liên</p> 
---	--------------	------------	--	---	-------------------	--	--